

Báo cáo thường niên

2022



HỘI AN
TOURIST HOLDING COMPANY

CÔNG TY CP DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP. Hội An, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

Điện thoại: 023 5386 4733

Fax: 023 5391 1099

Email: info@hoiantourist.com

Mục lục

Thông tin chung

Thông tin khái quát

Cột mốc thời gian

Các giải thưởng

Ngành nghề kinh doanh

Địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Rủi ro trong quá trình hoạt động

Tình hình hoạt động trong năm

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

Báo cáo và đánh giá của ban Tổng Giám đốc 57

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

5

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

67

Quản trị Công ty

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Hoạt động của Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

71

Báo cáo tài chính

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán

79

Thông tin chung

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành phát triển

Các giải thưởng tiêu biểu

Ngành nghề kinh doanh

Địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Rủi ro trong quá trình hoạt động





Thông tin khái quát

Tên công ty: Công ty CP Du lịch - Dịch vụ Hội An

Tên viết tắt: Hoi An Tourist Service Co.

Trụ sở chính: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP. Hội An, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng

Điện thoại: 023 5386 4733

Fax: 023 5391 1099

Email: info@hoiantourist.com

Website <http://www.hoiantourist.com>

Ngành nghề: Khách sạn, nhà hàng & Giải trí

Mã cổ phiếu: HOT

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4000102418 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp và lần thay đổi gần nhất vào ngày 31/01/2023





Lịch sử hình thành và phát triển

1990

UBND thị xã Hội An ra quyết định hợp nhất Công ty Ăn uống – Dịch vụ và Công ty Dịch vụ - Du Lịch để thành lập Công Ty Dịch Vụ - Du Lịch Hội An và chịu sự lãnh đạo, quản lý trực tiếp của UBND thị xã Hội An (nay là thành phố Hội An).

1991

Công ty Dịch vụ - Du Lịch đưa Khách Sạn Hội An vào hoạt động. Khách sạn mini có 8 phòng - Đây là khách sạn đầu tiên và duy nhất trên địa bàn thị xã Hội An lúc bấy giờ.

1992

UBND tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng ban hành quyết định thành lập doanh nghiệp nhà nước: Công ty đổi tên thành Công ty Du lịch – Dịch vụ Hội An và trực thuộc UBND tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng (cũ).

1999

Đầu tư xây dựng Khu du lịch Biển Hội An - đến 15/08/2001 đưa vào hoạt động.

2001

Trung tâm lữ hành được thành lập và đưa vào hoạt động.

2006

Công ty Du lịch – Dịch vụ Hội An, chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần, tên gọi được đổi thành Công ty Cổ Phần Du lịch – Dịch vụ Hội An.

2015

Chính thức quản lý khách sạn Ven Sông Bàn Thạch tại Thành phố Tam Kỳ.

2021

Ngày 22/04/2021, Dự án Nâng cấp Khách sạn Hội An triển khai theo tiêu chuẩn Tập đoàn quản lý Melia với tổng mức đầu tư là 167 tỷ đồng được Công ty báo cáo tiến độ đã hoàn thành công tác thi công xây dựng 03 phòng ngủ mẫu và triển khai hợp đồng tư vấn, thiết kế, lập dự toán.

2022

Trước khủng hoảng của nền kinh tế trong và ngoài nước, Công ty tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tối đa doanh thu trong điều kiện hiện có, thống nhất chủ trương trong đàm phán với Tập đoàn Melia và thống nhất mô hình hoạt động Công ty.



Các giải thưởng tiêu biểu

- 5 năm liền 1997 – 2022: Được Bộ Công An tặng cờ thi đua xuất sắc trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc
- 5 năm liền (1999 – 2004) và năm thứ 6 vào năm 2008, Khách sạn Hội An đạt danh hiệu “10 Khách sạn hàng đầu của Việt Nam” do Hiệp hội Du lịch Việt Nam và Tổng cục Du lịch Việt Nam bình chọn.
- Được UBND Tỉnh Quảng Nam tặng cờ thi đua xuất sắc 10 năm xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Nam.
- 2005: Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới.
- 2010: Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động Hạng nhất.
- 2011: Khách sạn Hội An nhận giải thưởng “Gold Circle Awards 2011” của Agoda.
- 2012: Khu du lịch Biển Hội An đạt “Top 10 Khách sạn hàng đầu Việt Nam”.
- 2013: Liên Hiệp Các Hội UNESCO Việt Nam trao tặng bằng vàng “Doanh Nghiệp Văn Hóa 2013”.
- 2014: Doanh nghiệp tiêu biểu tỉnh Quảng Nam lần thứ 2 năm 2014” do Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam trao tặng.
- 2015: Hoi An Beach Resort nhận giải thưởng “Khu nghỉ dưỡng sang trọng của năm 2015” do tạp chí Luxury Travel Guide của nước Anh trao tặng.
- 2017: Khách sạn Hội An được Tổng cục Du lịch và Hiệp hội Du lịch Việt Nam bình chọn và trao giải thưởng “Topten khách sạn 4 sao hàng đầu Việt Nam năm 2017”
- 2018: Tháng 05/2018, Công ty được Ủy ban Nhân dân Tỉnh Quảng Nam trao tặng “Cờ dẫn đầu thi đua”
- Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen nhiều năm liền hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước
- Nhiều năm liền được Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn: Best Hotel Service in Hoi An
- Giải thưởng Nhân ái Việt Nam năm 2008
- 08/12/2022: Đoàn Công ty hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022 do BTV Thành đoàn TP. Hội An khen thưởng.
- 23/12/2022: Liên đoàn lao động tỉnh Quảng Nam tuyên dương Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động.





Ngành nghề, địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
5011	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải ven biển bằng ca nô
5021	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới
5510 (Chính)	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống
6190	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Dịch vụ internet
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, đại lý đổi ngoại tệ
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải khách du lịch, vận tải khách theo hợp đồng
9311	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: Dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao dưới nước, dịch vụ lặn biển
9312	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: Dịch vụ thể dục thẩm mỹ, thể dục thể hình
9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng
9610	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)
9620	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản
7912	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế

Địa bàn kinh doanh

Công ty hoạt động chủ yếu ở Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam.

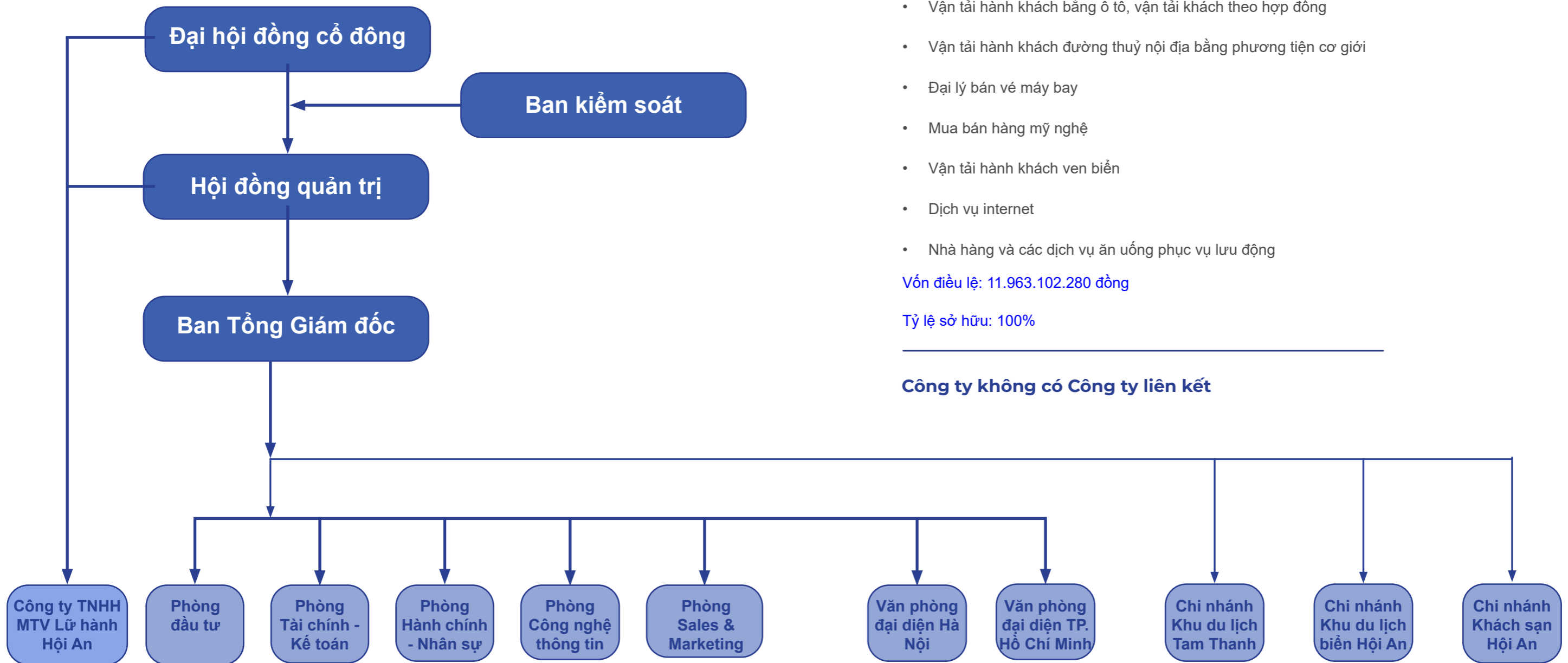


Thành phố Hội An





Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



Công ty thành viên

Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP. Hội An, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

Lĩnh vực hoạt động:

- Dịch vụ lữ hành nội địa quốc tế
- Vận tải hành khách bằng ô tô, vận tải khách theo hợp đồng
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới
- Đại lý bán vé máy bay
- Mua bán hàng mỹ nghệ
- Vận tải hành khách ven biển
- Dịch vụ internet
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

Vốn điều lệ: 11.963.102.280 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 100%

Công ty không có Công ty liên kết



Định hướng phát triển

Mục tiêu phát triển

Tiếp tục là một trong những doanh nghiệp dịch vụ du lịch dẫn đầu tỉnh Quảng Nam, có uy tín và vị thế vươn tầm quốc tế.

Giá trị cốt lõi

Đoàn Kết – Đổi Mới - Sáng Tạo – Phát Triển
Bền Vững

Sứ mệnh

Đồng hành với khách hàng bằng sự tận tâm – Phục vụ khách hàng bằng sự chuyên nghiệp – Nỗ lực đạt tiêu chuẩn dịch vụ vượt mong đợi của khách hàng – Luôn hướng đến giá trị phát triển gắn liền du lịch xanh - bền vững.”



Văn hóa doanh nghiệp

Xây dựng văn hoá doanh nghiệp là trách nhiệm của mỗi cán bộ, công nhân lao động toàn Công ty, hướng các tập thể, cá nhân trong doanh nghiệp thực hiện các giá trị xã hội chuẩn mực, tạo môi trường làm việc thân thiện, tôn trọng lẫn nhau trong các mối quan hệ ứng xử với khách hàng, lãnh đạo và đồng nghiệp; nhằm tạo sự đoàn kết, thống nhất, dân chủ, kỷ luật, kỷ cương trong doanh nghiệp; tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, công nhân lao động được học tập nâng cao trình độ mọi mặt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của doanh nghiệp và mục đích cuối cùng của việc xây dựng văn hoá doanh nghiệp là từng bước nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho mọi người trong Công ty.



Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty CP Du lịch – Dịch vụ Hội An sẽ tích cực đầu tư và phát triển nhiều sản phẩm về Du lịch trong thời gian tới. Đặc biệt, Công ty sẽ tập trung lực lượng nhân lực và tài chính để phát triển nhiều hướng kinh doanh như đầu tư các khu vui chơi giải trí, khu du lịch sinh thái, sân golf tiêu chuẩn quốc tế và các khu nghỉ dưỡng cao cấp. Bên cạnh đó, Công ty luôn cố gắng phấn đấu trở thành một trong năm Công ty du lịch có quy mô lớn, hiệu quả cao tại miền Trung, tăng thị phần tại thị trường du lịch Quảng Nam.





Định hướng phát triển (tiếp theo)

Các mục tiêu phát triển bền vững

Là một Công ty du lịch có bề dày lịch sử ở Hội An, Công ty luôn chú trọng đến những giá trị bền vững đối với cộng đồng, xã hội và môi trường bên cạnh việc phấn đấu phát triển kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ.

Đối với cộng đồng, xã hội

Công ty có nhiều chính sách đào tạo, phúc lợi xã hội, lương thưởng xứng đáng và ổn định cho nhân viên nhằm khuyến khích và tạo điều kiện để họ làm việc lâu dài và đạt kết quả tốt. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao nhằm giúp nâng cao tinh thần và sức khỏe của nhân viên, qua đó làm tăng tính kết nối trong công việc, tạo môi trường làm việc năng động.

Đối với môi trường

Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ, HOTA luôn chú ý đến những vấn đề về môi trường tự nhiên, vì công ty hiểu rằng có một thiên nhiên tươi đẹp sẽ đem lại nhiều lợi ích kinh tế cho công ty, và quan trọng hơn hết là mang đến trải nghiệm tốt cho du khách. Do đó, Công ty luôn tích cực trong việc bảo vệ môi trường, xem đó là trách nhiệm để thực hiện tốt thông qua các hoạt động như:

- Thu gom và phân loại rác tại nguồn
- Phủ xanh tại khu du lịch biển, resort và khách sạn
- Làm công tác vận động, truyền đạt ý thức tiết kiệm điện, nước, vứt rác đúng nơi quy định cho nhân viên và du khách.





Các rủi ro trong quá trình hoạt động

Rủi ro kinh tế

Du lịch là một ngành quan trọng ở nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Tại Việt Nam, du lịch được xem là ngành kinh tế mũi nhọn và đóng góp lớn vào GDP của đất nước. Ngành du lịch thường sử dụng thêm các dịch vụ khác như: vận tải, viễn thông, tài chính, thương mại,... Do đó tăng trưởng kinh tế và phát triển ngành du lịch có mối tương quan thuận với nhau. Trong năm 2022, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì đà tăng trưởng theo kế hoạch của Chính phủ, chỉ số CPI được kiểm chế ở mức dưới 4%. Kinh tế phục hồi sau đại dịch và tăng trưởng khiến cho nhu cầu du lịch cũng được tăng lên. Ngành Du lịch Việt Nam ghi nhận sự tăng trưởng mạnh của khách nội địa trong năm 2022 khi đạt 101,3 triệu lượt, tăng 168,3% so với kế hoạch, vượt mức trước dịch. Tuy nhiên, ngành du lịch Việt Nam vẫn phải chịu nhiều bất lợi do lượng khách quốc tế chưa hồi phục. Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam, tính chung năm 2022, khách quốc tế đến nước ta đạt 3.661,2 nghìn lượt người, gấp 23,3 lần so với năm trước nhưng vẫn

giảm 79,7% so với năm 2019 (năm chưa xảy ra dịch Covid-19), trong khi đó 55,7% doanh thu du lịch đến từ khách quốc tế, điều đó cho thấy ngành du lịch vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, khách nội địa ước đạt 101,3 triệu lượt (tăng 168,3% so mục tiêu đặt ra 60 triệu lượt khách, vượt xa con số 85 triệu lượt khách nội địa năm 2019) cũng là một hỗ trợ lớn cho ngành du lịch Việt Nam đang phục hồi sau dịch bệnh.

Mặc dù các nhà kinh tế dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ ở mức khoảng 2% trong năm 2023, giảm đáng kể so với năm 2022 và thấp hơn nhiều với mức bình quân 3,3% mỗi năm của thập kỷ trước đại dịch, nhưng ngành du lịch Việt Nam kỳ vọng vào lượng lớn khách quốc tế đến từ Trung Quốc khi Chính phủ nước này đã bắt đầu có những hành động nới lỏng chính sách Zero – Covid. Trước những cơ hội và khó khăn trong năm 2022 và năm 2023, Công ty cần có những kế hoạch, chính sách nhằm thu hút lượng khách du lịch đang phục hồi từ nội địa và nước ngoài.

làm cho lãi suất tái chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn trở về tương đương giai đoạn trước dịch. Do đó, các Ngân hàng thương mại trong nước cũng đã phải tăng lãi suất huy động và cho vay. Lãi suất và tỷ giá tăng cao gây áp lực chi phí tài chính cho hoạt động kinh doanh của Công, đặc biệt là ảnh hưởng doanh thu đến từ lượng khách du lịch quốc tế.

Rủi ro tiền tệ

Năm 2022, Mỹ đã trải qua tình trạng lạm phát tăng lên kỷ lục trong vòng 40 năm qua. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã tăng lãi suất cơ bản tăng từ 0,25% lên 4,5% nhằm có thể kiểm soát lạm phát. Để có thể kiểm soát tỷ giá và kinh tế vĩ mô, nhiều Ngân hàng Trung ương trên thế giới cũng đã tăng lãi suất theo, trong đó có Việt Nam. Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã tăng lãi suất điều hành vào các tháng cuối năm,

Rủi ro pháp luật

Công ty CP Du lịch - Dịch vụ Hội An chịu sự ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại... Tuy nhiên, hiện nay, hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, bất kỳ sự thay đổi nào về các quy định liên quan và quy định đặc thù của ngành đều tác động trực tiếp đến hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty. Cụ thể là luật Doanh nghiệp 2020, luật Chứng khoán 2019 đã được ban hành và có hiệu lực từ ngày 1/1/2021. Ngoài ra, các quy định về Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam cũng ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động chung của Công ty.



Rủi ro từ quốc tế

Hiện nay, khách quốc tế vào Việt Nam có phục hồi nhưng chưa bằng những năm trước đại dịch. Tình hình kinh tế quốc tế gặp nhiều khó khăn và thách thức khiến cho khách du lịch có thái độ thận trọng, với việc giảm chi tiêu, ưu tiên cho các chuyến đi ngắn hơn và du lịch gần nhà hơn. Cuộc xung đột Nga-Ukraine, chính sách Zero-Covid đến từ Trung Quốc và những căng thẳng địa chính trị khác, cũng như những thách thức về sức khỏe liên quan đến Covid-19 cũng là những rủi ro tiêu cực và ảnh hưởng đến sự phục hồi của ngành du lịch nói chung và Công ty nói riêng.





Các rủi ro trong quá trình hoạt động (tiếp theo)

Rủi ro cạnh tranh

Đại dịch đã thay đổi nhu cầu du lịch, tạo ra nhiều xu hướng mới. Du lịch Việt Nam nói chung và Công ty Du lịch Hội An nói riêng phải đối mặt vấn đề cạnh tranh gay gắt về điểm đến, sản phẩm dịch vụ, giá bán, cạnh tranh về chất lượng để có đủ năng lực thu hút thị trường khách quốc tế. Với lợi thế là phong cảnh thiên nhiên yên bình, nhiều sự kiện văn hóa, nghệ thuật hấp dẫn và nhiều loại hình lưu trú, Hội An là một trong những địa điểm thu hút một lượng lớn khách du lịch nội địa và quốc tế bên cạnh các địa điểm như: Nha Trang, Phú Quốc, Đà Lạt,... Năm du lịch quốc gia 2022 với chủ đề “Quảng Nam – Điểm

đến du lịch xanh” là sự kiện văn hóa, du lịch tiêu biểu có quy mô quốc gia và mang tầm quốc tế với chuỗi hoạt động diễn ra xuyên suốt cả năm, đây là cơ hội để Quảng Nam kích cầu du lịch, lấy lại đà tăng trưởng. Công ty cần tận dụng ưu thế là điểm đến yêu thích của du khách nội địa, thu hút thị trường khách du lịch quốc tế truyền thống và bền vững như châu Âu, Úc, Mỹ,... cũng như các thị trường mới nổi khác như Hàn Quốc, Trung Quốc, Thái Lan, Ấn Độ, Singapore, Malaysia,...

Rủi ro nhân sự

Du lịch là ngành dịch vụ nên nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của ngành. Sau khoảng thời gian cắt giảm nhân sự do đại dịch, hiện nay, ngành du lịch đang đối mặt với tình trạng thiếu hụt nhân lực trầm trọng về số lượng lẫn chất lượng trong khi lượng khách du lịch đang phục hồi, khiến cho nguồn nhân lực hiện tại bị quá tải, làm suy giảm chất lượng dịch vụ. Để khắc phục tình trạng trên, Công ty đã có kế hoạch tổ chức tuyển dụng bổ sung khối nhân sự với những vị trí bị thiếu hụt khi các hoạt động du lịch được khôi phục bình thường.

Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro đã được đề cập ở trên, Công ty còn có thể đối mặt với rủi ro bất khả kháng khác như hỏa hạn, động đất, cháy nổ... Để có thể hạn chế hậu quả những rủi ro này, Công ty luôn chủ động đề phòng và xây dựng các giải pháp ứng phó kịp thời. Bên cạnh đó, Công ty luôn tuyên truyền và nâng cao hiểu biết cũng như đào tạo người lao động về phòng cháy và chữa cháy.



Tình hình hoạt động trong năm



Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội





Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	TH2022/ KH2022	TH2022/ H2021
Tổng doanh thu	27.678	...	41.071	...	148,39%
Tổng chi phí	48.661	...	57.832	...	118,85%
Lợi nhuận trước thuế	(20.983)	...	(16.761)	...	79,88%
Lợi nhuận sau thuế	(21.098)	...	(16.727)	...	79,28%

Cơ cấu doanh thu

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Giá trị năm 2021	Giá trị năm 2022	%Năm 2022/2021
Doanh thu dịch vụ nhà hàng, khách sạn	24.969	33.761	135,21%
Doanh thu dịch vụ lữ hành, du lịch	1.494	6.969	466,47%
Tổng cộng	26.463	40.730	153,91%



Nhận xét tình hình hoạt động trong năm

Năm 2022 là một năm khó khăn chung cho ngành du lịch trong nước nói chung và Công ty nói riêng. Đến 15/03/2022, Chính phủ đã ban hành quyết định mở cửa du lịch. Tuy nhiên, thị trường quốc tế chỉ thực sự mở cửa sau ngày 15/05/2022 khi Chính phủ Việt Nam chính thức chấm dứt việc khai báo y tế. Đến tháng 07/2022, Công ty bắt đầu ổn định lại bộ máy nhân sự từ cấp quản lý đến các phòng chuyên môn Công ty, ổn định và khôi phục lại hoạt động kinh doanh tại các chi nhánh, công ty thành viên, tái lập lại hệ thống bán hàng, tăng cường công tác quảng bá, tiếp thị... Hoạt động kinh doanh của công ty bắt đầu khởi sắc từ mùa du lịch nội địa tháng 7/2022 và hồi phục dần trong những tháng cuối năm 2022. Tuy nhiên, tổng chi phí của Công ty đã tăng từ 48,661 tỷ đồng vào năm 2021 lên mức 57,832 tỷ đồng vào năm 2022, nguyên nhân là do Công ty phải chịu các khoản chi phí cố định như tiền thuê đất, chi phí khấu hao, chi phí để duy trì hoạt động, chi phí bảo dưỡng cơ sở vật chất,... Điểm sáng trong năm 2022 là Tổng doanh thu của Công ty đã đạt mức 41,079 tỷ, với Doanh thu từ hoạt động kinh doanh là 40,730, mức cao nhất trong vòng 3 năm trở lại đây, và lỗ từ Lợi nhuận sau thuế của Công ty chỉ bằng 79,88% so với năm 2021, hứa hẹn một năm hồi phục của ngành du lịch nói chung và của Công ty nói riêng vào năm 2023.



Tổ chức và nhân sự

Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Phan Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	-	-
2	Vũ Hiền	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-
3	Phan Trung Phi	Thành viên HĐQT	-	-
4	Nguyễn Tống Sơn	Thành viên HĐQT	-	-
5	Lê Thị Thu Thủy	Thành viên HĐQT - Phó TGD	4.136	0,05%



Thay đổi trong Hội đồng quản trị

Tên	Chức vụ tại Công ty	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Đoàn Ngọc Trung	Thành viên HĐQT	16/05/2021	21/04/2022
Lê Thanh Bình	Thành viên HĐQT	16/05/2021	21/04/2022
Phan Trung Phi	Thành viên HĐQT	21/04/2022	
Nguyễn Tống Sơn	Thành viên HĐQT	21/04/2022	

Lý lịch Hội đồng quản trị



Ông Phan Văn Bình

Ngày sinh: 01/08/1981

Trình độ: Thạc sĩ Chính sách công

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân: Không có

Chức vụ tại công ty khác/ tổ chức khác:
Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam

Quá trình công tác:

- 2004 – 2010: Chuyên viên phòng tổ chức cán bộ, Ban tổ chức Tỉnh ủy Quảng Nam
- 2010 – 2012: Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Nam
- 2012 – 2016: Phó Bí thư Tỉnh đoàn, Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam tỉnh Quảng Nam, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh đoàn Quảng Nam
- 2017 – 2020: Phó Bí thư Huyện ủy Nam Giang, tỉnh Quảng Nam
- 10/2020 – đến nay: Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam
- 2021 – Nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch – Dịch vụ Hội An

* **Ghi chú:** Đại diện Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam nắm giữ 4.520.380 cổ phần, chiếm 56,50% vốn điều lệ.



Lý lịch Hội đồng quản trị (tiếp theo)



Ông Vũ Hiền

Ngày sinh: 15/10/1962

Trình độ: Kỹ sư hàng hải

Chức vụ hiện tại: Phó Chủ tịch HĐQT

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân: Không có

Chức vụ tại công ty khác/ tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần Chứng khoán VNDIRECT
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Hà
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Bất động sản ANIVE
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán IPA
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Quản lý đầu tư H&H



Quá trình công tác:

- 1998 – 2006: Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư và Tài chính IPA.
- 2006 – Nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn đầu tư IPA. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch - Dịch vụ Hội An.
- 2017 – Nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch – Dịch vụ Hội An.

***Ghi chú:** Đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính I.P.A sở hữu 1.600.475 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ.



Ông Phan Trung Phi

Ngày sinh: 01/01/1979

Trình độ: Thạc sĩ kinh tế

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân: Không có

Chức vụ tại công ty khác/ tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

- 2003 - 2006: Công tác tại Ban Tổ chức Huyện Tây Giang
- 2006 -2011: Kế toán Văn phòng Huyện ủy Tây Giang
- 06/2011 - 08/2011: Phó chánh Văn phòng Huyện ủy Tây Giang
- 2011 - 2014: Phó phòng Tài chính – Kế hoạch Huyện Tây Giang
- 2004 - 2014: Phó phòng Tài chính – Kế hoạch Huyện Tây Giang
- 2014 - 2021: Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch Huyện Tây Giang
- 2021 đến nay: Trưởng phòng Tài chính Đảng Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam





Lịch Hội đồng quản trị (tiếp theo)



Ông Nguyễn Tổng Sơn

Ngày sinh: 03/10/1969

Trình độ: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân: Không có

Chức vụ tại công ty khác/ tổ chức khác: Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Hà

Quá trình công tác:

- 1993 - 1998: Ngân hàng Công thương Việt Nam
- 1999 - 2007: Nhân viên tài chính kế toán Công ty cho thuê Tài chính – Ngân hàng Công thương Việt Nam
- 2007 - 2008: Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Đầu tư IPA
- 2006 -2008: Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn Đầu tư IPA
- 2008 đến nay: Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Hà
- 21/4/2022 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Du lịch – Dịch vụ Hội An



Bà Lê Thị Thu Thủy

Ngày sinh: 30/10/1972

Trình độ: Cử nhân

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân: 4.136 cổ phiếu

Chức vụ tại công ty khác/ tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

- 1994 – 1997: Nhân viên lễ tân Khách sạn Hội An, thuộc CTCP Du lịch Dịch vụ Hội An
- 1997 – 2004: Trưởng bộ phận Tiền sảnh Khách sạn Hội An, thuộc CTCP Du lịch Dịch vụ Hội An
- 2004 – 2010: Phó Giám đốc Khu Du lịch Biển Hội An, thuộc CTCP Du lịch Dịch vụ Hội An
- 2010 – 2012: Giám đốc điều hành Khu Du lịch Biển Hội An, thuộc CTCP Du lịch Dịch vụ Hội An
- 2013 – 2019: Giám đốc điều hành Khách sạn Hội An, thuộc CTCP Du lịch Dịch vụ Hội An
- 2019 – Nay: Đại diện Chủ đầu tư tại Khách sạn Hội An, thuộc CTCP Du lịch Dịch vụ Hội An
- 2020 – Nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Phụ trách quản trị công ty CTCP Du lịch Dịch vụ Hội An



Danh sách Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trình Thị Kim Quy	Trưởng Ban Kiểm soát	500	0,006%
2	Nguyễn Thị Hương Thảo	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0
3	Lê Thị Xuân	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0

Thay đổi trong Ban kiểm soát

Không có



Lý lịch Ban kiểm soát



Bà Trình Thị Kim Quy

Ngày sinh: 06/05/1970

Trình độ: Thạc sĩ Kinh tế, Quản lý Kinh tế

Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm soát

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân: 500 cổ phiếu

- **Quá trình công tác:**
- 1993 – 2001: Kế toán – Phó Kế toán trưởng Công ty Giao thông Công chính và Đô thị Tam Kỳ
- 2001 – 2009: Chuyên viên phòng Tài chính Đảng – Văn phòng tỉnh ủy Quảng Nam.
- 2009 – 2014: Phó Trưởng phòng Tài chính Đảng - Văn phòng tỉnh ủy Quảng Nam
- 2009 – Nay: Phó Chánh Văn phòng tỉnh ủy Quảng Nam.
- 2015 – Nay: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Du lịch – Dịch vụ Hội An



Lý lịch Ban kiểm soát (tiếp theo)



Bà Nguyễn Thị Hương Thảo

Ngày sinh: 02/10/1976

Trình độ: Cử nhân Kế toán, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân: không có



Quá trình công tác:

- 1998 – 2002: Nhân viên VPĐD Sun Ivy International Inc
- 2002 – 2009: Kế toán trưởng CTCP Quốc tế Sun Ivy
- 2010 – 2014: Chuyên viên Ban Tài chính Tập đoàn Vingroup
- 2014 – 2016: Giám đốc Tài chính CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy điện
- 2016 – 2019: Phụ trách Kiểm soát nội bộ CTCP Tập đoàn đầu tư IPA
- 2019 – Nay: Kế toán trưởng CTCP Tập đoàn Đầu tư IPA
- 2019 – Nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Du lịch – Dịch vụ Hội An



Bà Lê Thị Xuân

Ngày sinh: 03/01/1976

Trình độ: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân: Không có



Quá trình công tác:

- 1997 – Nay: Công tác tại Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam
- 2020 – Nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Du lịch – Dịch vụ Hội An



Tổ chức và nhân sự (Tiếp theo)

Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên Ban Điều hành	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Tổng Giám đốc	-	-
2	Nguyễn Văn Cư	Phó Tổng Giám đốc	-	-
3	Lê Thị Thu Thủy	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	4.136	0,05%
4	Nguyễn Thị Thu Quanh	Kế toán trưởng	401	0,005%

Thay đổi Ban điều hành

Tên	Chức vụ tại Công ty	Bỏ nhiệm	Miễn nhiệm
Lê Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	11/04/2009	01/07/2022
Nguyễn Thị Ngọc Lan	Kế toán trưởng	-	01/07/2022
Nguyễn Thị Ngọc Lan	Tổng Giám đốc	01/07/2022	-
Nghuyễn Thị Thu Quanh	Kế toán trưởng	01/07/2022	-

Lý lịch Ban điều hành

Bà Lê Thị Thu Thủy

Vui lòng xem ở Lý lịch Hội đồng quản trị



Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Ngày sinh: 28/01/1969
 Trình độ: Cử nhân
 Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc,
 Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân: Không có



Quá trình công tác:

- 1989 – 2000: Công tác tại Chi cục thuế thành phố Hội An.
- 2000 – 2005: Công tác tại CTCP Du lịch - Dịch vụ Hội An.
- 2005 – 2022: Kế toán trưởng - Trưởng phòng Tài chính CTCP Du lịch - Dịch vụ Hội An.
- 2013 – 2022: Phó Tổng Giám đốc CTCP Du lịch - Dịch vụ Hội An.
- 2022: Quyền Tổng Giám đốc CTCP Du lịch – Dịch vụ Hội An.
- 01/01/2023 - nay: Tổng Giám đốc CTCP Du lịch – Dịch vụ Hội An



Lý lịch Ban điều hành (tiếp theo)



Ông Nguyễn Văn Cư

Ngày sinh: 21/01/1969

Trình độ: Cử nhân

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân: Không có

Quá trình công tác:

- 1993 – Nay: Công tác tại CTCP Du lịch – Dịch vụ Hội An.
- 2013 – Nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Du lịch – Dịch vụ Hội An.



Bà Nguyễn Thị Thu Quanh

Ngày sinh: 25/08/1980

Trình độ: Cử nhân Kinh tế – Chuyên ngành Kế toán

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân: 401 cổ phiếu

Quá trình công tác:

- 2003 - 2015 : Kế toán viên tại CTCP Du lịch – Dịch vụ Hội An
- 2018-2022 : Phó phòng Tài chính kế toán CTCP Du lịch – Dịch vụ Hội An
- 01/7/2022 - nay: Kế toán trưởng CTCP Du lịch – Dịch vụ Hội An





Tổ chức và nhân sự (Tiếp theo)

Tình hình cán bộ nhân viên

Chi tiêu	Năm 2022	
	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Theo trình độ lao động	151	100%
Trên Đại học và trên Đại học	50	33,1%
Cao đẳng	5	3,3%
Trung cấp	18	11,9%
Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	60	39,7%
Lao động kỹ thuật	18	11,9%
Theo tính chất hợp đồng lao động	151	100%
Ngắn hạn dưới 1 năm	3	2%
Có thời hạn từ 1 đến 3 năm	49	32,5%
Không xác định thời hạn	99	65,6%
Theo giới tính	151	100%
Nam	63	41,7%
Nữ	88	58,3%



Thu nhập bình quân

Chi tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng số lượng người lao động	112	115	151
Thu nhập bình quân đồng/người/ Tháng	4.600.000	6.032.000	6.300.000





Tình hình cán bộ nhân viên (tiếp theo)

Chính sách đối với người lao động

Lương thưởng, phúc lợi và đãi ngộ

Công ty áp dụng cơ chế lương thưởng xứng đáng với mức độ cống hiến cũng như năng lực cạnh tranh của cá nhân mỗi người. Bên cạnh các chế độ lương, nhân viên còn được hưởng các chế độ đãi ngộ, phúc lợi khác khi làm tốt công việc và đạt các mức chỉ tiêu mà Công ty đưa ra. Ngoài ra, người lao động còn được chăm lo về mặt sức khỏe. Định kỳ, Công ty đã tổ chức các buổi khám sức khỏe cũng như thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm cho người lao động theo đúng luật pháp.



Công ty CP Du lịch – Dịch vụ Hội An luôn chào đón các ứng viên muốn tìm kiếm cơ hội làm việc trong môi trường chuyên nghiệp và năng động. Công ty còn xây dựng những chính sách đặc biệt dành cho các nhân viên xuất sắc, nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực phụ trách. Điều đó đã góp phần tạo nên sự gắn kết lâu dài giữa nhân viên và Công ty cũng như tạo được sức hút lớn đối với nguồn nhân lực tài giỏi từ mọi nơi về làm việc tại Công ty, đặc biệt là ngành du lịch đang bước vào giai đoạn phục hồi sau đại dịch

Môi trường làm việc

Khi làm việc tại Công ty CP Du lịch – Dịch vụ Hội An, các nhân viên sẽ được tiếp cận với môi trường làm việc hiện đại và năng động. Công ty luôn cố gắng duy trì thời gian làm việc của các cán bộ, công nhân viên là 8 tiếng/ngày. Công ty luôn tạo điều kiện để tất cả các nhân viên đều có cơ hội được phát huy tối đa khả năng sáng tạo cũng như kiến thức hiểu biết của bản thân. Công ty còn tổ chức các hoạt động tập thể cho người lao động nhằm giúp họ giải tỏa căng thẳng trong quá trình làm việc và tăng sự đoàn kết trong công việc.



Đào tạo

Du lịch không chỉ tận dụng yếu tố thiên nhiên sẵn có tại địa phương mà yếu tố con người cũng là một trong những yếu tố quan trọng trong việc thu hút khách du lịch. Biết được vấn đề đó, Công ty đã mở các lớp học đào tạo cho người lao động về các kỹ năng mềm. Đối với nhân sự mới, Công ty sẽ đào tạo thêm về chuyên môn cũng như nghiệp vụ theo lộ trình phù hợp của Công ty.



Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn

Không có

Đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết

Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An



Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% 2022/2021
Doanh thu	1.700	7.233	425,47%
Chi phí	3.375	7.549	223,67%
Lợi nhuận khác	550	174	31,64%
Lợi nhuận trước thuế	(1.125)	(142)	-
Lợi nhuận sau thuế	(1.125)	(142)	-



Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% 2022/2021
Tổng giá trị tài sản	75.990	65.647	86,39%
Doanh thu thuần	26.463	40.730	153,91%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(21.573)	(16.942)	-
Lợi nhuận khác	590	181	30,68%
Lợi nhuận trước thuế	(20.983)	(16.761)	-
Lợi nhuận sau thuế	(21.098)	(16.727)	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

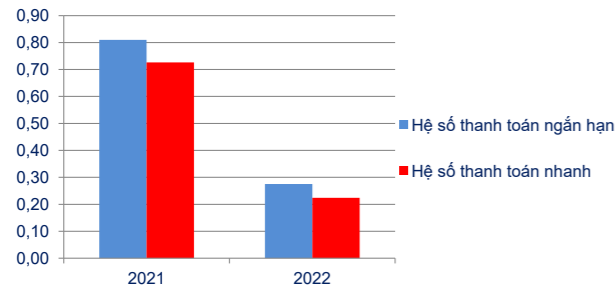
Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,81	0,28
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,73	0,22
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	25,04	38,71
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	33,41	63,16
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	23,28	32,84
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,32	0,58
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	-
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-	-
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-	-
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-	-



Nhận xét các chỉ tiêu tài chính

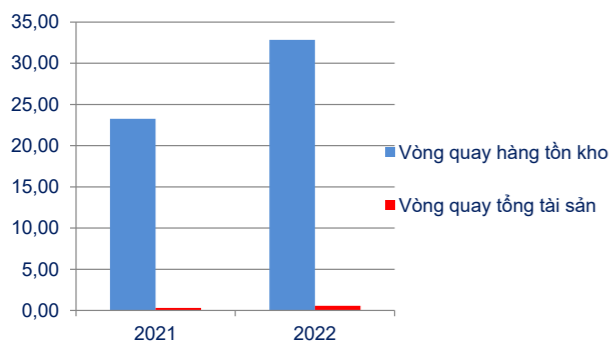
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



Hệ số thanh toán ngắn hạn và Hệ số thanh toán nhanh của Công ty đã giảm mạnh trong năm 2022 so với năm 2021 và ở mức thấp nhất trong 5 năm trở lại đây. Nguyên nhân giảm chủ yếu của cả hai hệ số này là do Tài sản ngắn hạn của Công ty đã giảm từ 11,1 tỷ vào năm 2021 xuống mức 2,8 tỷ vào năm 2022. Cụ thể, Tiền mặt của Công ty đã giảm còn 2,2 tỷ đồng ở năm 2022 từ mức 11,1 tỷ đồng vào năm 2021, các

khoản tương đương tiền đã giảm từ 6,7 tỷ đồng ở năm 2021 còn 600 triệu đồng vào năm 2022. Nguyên nhân là do Công ty phải trả các khoản chi phí cố định, chi phí bảo dưỡng và lương nhân viên trong khoảng thời gian bị hạn chế hoạt động do dịch bệnh và giai đoạn phục hồi du lịch sau dịch bệnh chưa có hiệu quả.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Vòng quay hàng tồn kho của Công ty đã tăng lên mức 32,84 vòng ở năm 2022 từ mức 23,28 vòng ở năm 2021. Vòng quay hàng tồn kho tăng lên chủ yếu là do Giá vốn hàng bán của Công ty đã tăng từ mức 38,7 tỷ vào năm 2021 lên mức 45,7 tỷ vào năm 2022. Vòng quay Tổng tài sản của Công ty đã tăng lên mức 0,58 vòng trong năm 2022 từ mức 0,32 vòng vào năm 2021. Nguyên nhân tăng lên chủ yếu là do Doanh thu thuần của Công ty đã tăng lên 40,7 tỷ đồng, tương

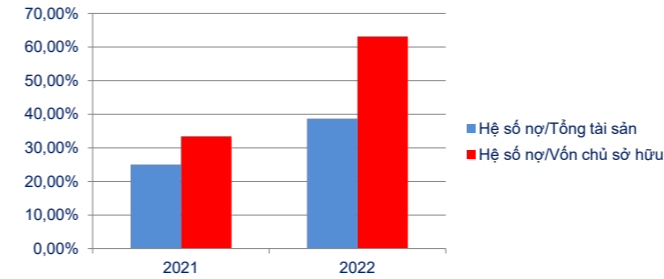
ứng với mức tăng 154,17% so với năm 2021. Cả hai chỉ tiêu này tăng lên là do hoạt động du lịch được phục hồi khiến cho Công ty bán được nhiều dịch vụ hơn, kéo theo giá vốn và doanh thu thuần cũng tăng lên.

Vòng quay Tổng tài sản của Công ty đã tăng lên mức 0,58 vòng trong năm 2022 từ mức 0,32 vòng vào năm 2021. Nguyên nhân tăng lên chủ yếu là do Doanh thu thuần của Công ty đã tăng lên 40,7 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng 154,17% so với năm 2021.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Công ty đã lỗ liên tiếp 3 năm năm 2020, 2021 và 2022 nên không thể tính khả năng sinh lời. Tuy nhiên, vào năm 2022, Công ty lỗ 16,7 tỷ đồng, đây là số lỗ ít nhất trong vòng 3 năm qua do hoạt động kinh doanh của Công ty bắt đầu được khôi phục từ tháng 07/2022.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



Hệ số nợ/Tổng tài sản và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty đã tăng mạnh trong năm 2022 so với năm 2021.

Hệ số nợ/Tổng tài sản của Công ty tăng lên chủ yếu là do Nợ phải trả của Công ty tăng lên. Nợ ngắn hạn của Công ty đã tăng lên từ mức 18,3 tỷ đồng ở năm 2021 lên 24,660 tỷ đồng vào năm 2022 từ khoản vay ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động. Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty cũng tăng từ 33,41% lên 63,16%.





Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 8.000.000

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 7.999.937

Số lượng cổ phiếu quỹ: 63

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: Không có

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/ cổ phiếu



Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Văn phòng Tỉnh Ủy Quảng Nam	4.520.238	56,50%
2	Tập đoàn I.P.A	1.600.475	20,01%

Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông nhà nước	4.520.238	45.202.380.000	56,50%
II	Cổ đông lớn (Từ 5% trở lên)	1.600.475	16.004.750.000	20,01%
1	Trong nước	1.600.475	16.004.750.000	20,01%
2	Nước ngoài	-	-	-
III	Cổ đông khác	1.879.224	18.792.240.000	23,49%
1	Trong nước	1.879.224	18.792.240.000	23,49%
2	Nước ngoài	-	-	-
IV	Cổ phiếu quỹ	63	630.000	0%
Tổng cộng (I+II+III+IV)		8.000.000	80.000.000.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Từ năm 2017 đến năm 2022, Công ty không phát sinh các hoạt động tăng vốn chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu của Công ty vẫn giữ nguyên ở mức 80.000.000.000 đồng.

Trong năm 2022 vừa qua, Công ty không phát sinh các hoạt động Giao dịch cổ phiếu quỹ và Các chứng khoán có liên quan khác.





Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

Tác động lên môi trường

Ngành du lịch của Việt Nam có rất nhiều khách tham quan, nghỉ dưỡng cả trong lẫn ngoài nước, làm cho môi trường xung quanh bị ảnh hưởng tiêu cực. Là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực du lịch trong nhiều năm, Công ty CP Du lịch – Dịch vụ Hội An luôn nhận thức được những tác động của khách du lịch tác động lên cảnh quan, môi trường xung quanh

như thế nào. Vì vậy Công ty luôn tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quan và sử dụng tiết kiệm năng lượng nhằm giảm thiểu những tác động do lượng lớn khách du lịch mang đến. Ngoài ra Công ty cũng thiết kế những công trình tận dụng tối đa thiên nhiên xung quanh nhằm giảm thiểu tối đa tác động lên môi trường của Công ty.



Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Bảo vệ môi trường, sử dụng các nguyên vật liệu xanh, thân thiện với thiên nhiên là những xu hướng hiện nay trên toàn cầu. Đây là một xu hướng mang ý nghĩa sống hòa hợp, phát triển bền vững với môi trường, nên Công ty có những hoạt động phù hợp để ủng hộ xu hướng này.

Công ty đã chủ động thu gom rác, phân loại rác nhằm tái chế hoặc đem đi xử lý đúng với quy định của Pháp luật. Công ty cũng sử dụng các loại bao, bọc được làm bằng những nguyên vật liệu dễ dàng phân hủy để hạn chế ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Ngoài ra Công ty đã triển khai, áp dụng công nghệ thông tin và quy trình làm việc online để giảm sử dụng tài nguyên giấy.



Tiêu thụ năng lượng

Ngành du lịch thường sử dụng thêm các dịch vụ khác như: vận tải, viễn thông, tài chính, thương mại,... nên ngoài những tác động từ khách du lịch, Công ty cũng chú ý đến tác động của chính Công ty trong quá trình vận hành.

Công ty đã sử dụng những bóng đèn ít tiêu thụ điện nhưng lại mang công suất phù hợp cho hoạt động chiếu sáng vào ban đêm của Công ty. Công ty đã thiết kế công trình tận dụng nguồn ánh sáng tự nhiên, ngoài giúp du khách hòa mình với thiên nhiên ra thì cũng giúp cho Công ty giảm tiêu thụ điện năng, góp phần bảo vệ môi trường.

Ngoài tiêu thụ năng lượng điện, Công ty cũng chú ý đến việc phát thải Carbon do hoạt động vận chuyển hàng hóa và du khách. Công ty đã sử dụng nguồn điện từ các tấm Pin năng lượng mặt trời để phục vụ cho quá trình vận chuyển bằng các loại xe điện, nguồn điện dư ra được đưa vào sử dụng trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Thêm vào đó Công ty cũng ứng dụng công nghệ thông tin vào vận chuyển hàng hóa và du khách nhằm tối ưu hóa quãng đường đi, giảm phát thải Carbon trong những chuyến đi xa.



Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội (tiếp theo)

Tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường

Trong năm qua, Công ty luôn tuân thủ tốt pháp luật bảo vệ môi trường. Ngoài tuân thủ tốt, Công ty còn đầu tư hệ thống xử lý nước thải và đảm bảo vận hành liên tục nhằm đảm bảo môi trường sống, cảnh quan xung quanh. Định kỳ Công ty cũng phối hợp với các cơ quan chức năng để lấy mẫu xử lý nước thải nhằm có thể kiểm tra, đánh giá và xử lý kịp thời nếu có trường hợp không mong muốn xảy ra.



Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn luôn quan tâm đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương. Do một mặt là Công ty sử dụng các nguồn nhân lực địa phương, mặt khác, đó là một trách nhiệm quan trọng mà một Công ty có tuổi đời lâu năm bắt buộc phải thực hiện. Để quan tâm đến cộng đồng địa phương, Công ty đã thông qua các hoạt động từ thiện, hỗ trợ, tài trợ cho các gia cảnh khó khăn và phối hợp với các cơ quan địa phương để làm công tác xã hội. Qua đó, Công ty có thể thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương và mang lại hình ảnh đẹp trong mắt du khách.



Báo cáo và đánh giá của ban Tổng Giám đốc

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội





Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Khó khăn

Đến 15/03/2022, Chính phủ đã ban hành quyết định mở cửa du lịch. Tuy nhiên, thị trường quốc tế chỉ thực sự mở cửa sau ngày 15/5/2022 khi Chính phủ Việt Nam chính thức chấm dứt việc khai báo y tế. Đến tháng 07/2022, Công ty bắt đầu ổn định lại bộ máy nhân sự từ cấp quản lý đến các phòng chuyên môn Công ty, ổn định và khôi phục lại hoạt động kinh doanh tại các chi nhánh, công ty thành viên, tái lập lại hệ thống bán hàng, tăng cường công tác quảng bá, tiếp thị...

Tình hình kinh tế có thể khiến khách du lịch có thái độ thận trọng hơn vào năm 2023, với việc giảm chi tiêu, ưu tiên cho các chuyến đi ngắn hơn và du lịch gần nhà hơn. Cuộc xung đột Nga-Ukraine và những căng thẳng địa chính trị khác, cũng như những thách thức về sức khỏe liên quan đến Covid-19 cũng là những rủi ro tiêu cực và có thể ảnh hưởng đến sự phục hồi của ngành du lịch.

Đại dịch đã thay đổi nhu cầu du lịch, tạo ra nhiều xu hướng mới. Do đó, Du lịch Việt Nam nói chung và Công ty Du lịch Hội An nói riêng phải đối mặt vấn đề cạnh tranh gay gắt về điểm đến, sản phẩm dịch vụ, giá bán, cạnh tranh về chất lượng để có đủ năng lực thu hút thị trường khách quốc tế.

Bên cạnh đó, Công ty còn đối mặt nhiều khó khăn về: Thị trường chưa thực sự khôi phục và chưa phát triển ổn định, tình trạng cơ sở vật chất xuống cấp sau thời gian dài không nâng cấp; nhân sự ngành du lịch tại địa phương đang thiếu hụt do đã chuyển đổi ngành nghề; chi phí đầu vào tiếp tục gia tăng và nhất là chi phí tiền thuê đất; giá bán sản phẩm dịch vụ giảm do mức độ cạnh tranh về giá bán ngày càng gay gắt hơn; khó khăn trong huy động vốn do chính sách thắt chặt tín dụng đối với Doanh nghiệp thua lỗ mặc dù số dư nợ vay của công ty không lớn; ảnh hưởng hợp đồng quản lý với Tập đoàn và nhiều thách thức khác...

Các biện pháp khắc phục

Công ty CP Du lịch - Dịch vụ Hội An tiếp tục nỗ lực khắc phục những khó khăn bằng cách triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm khôi phục hoạt động kinh doanh trong năm 2023: Nâng chất lượng trang thiết bị, chất lượng dịch vụ; cải thiện chất lượng quản trị tài chính, tăng cường các biện pháp tiết kiệm, cắt giảm chi phí chưa thực sự cần thiết, sử dụng hiệu quả dòng tiền;... và tiếp tục tập trung nghiên cứu, tiếp cận và khai thác thị trường khách du lịch trong và ngoài nước, dự kiến trong thời gian đến tập trung toàn lực để đẩy mạnh doanh thu tại 2 khách sạn:

- Tiếp tục xác định thị trường nội địa vẫn là thị trường chủ yếu trong năm 2023, hướng đến du lịch xanh, du lịch biển, du lịch bền vững, du lịch ngắn ngày nhằm đa dạng hoá sản phẩm, chuẩn bị điều kiện sẵn sàng cho mùa du lịch nội địa trong các đợt nghỉ lễ, những tháng mùa hè và dịch vụ Hội nghị/ Hội thảo trong năm 2023.
- Tiếp tục tiếp cận và khai thác tốt thị trường khách quốc tế đang dần hồi phục, tiếp cận các thị trường Châu Á; duy trì khai thác nguồn khách châu Âu, Mỹ,...
- Tiếp tục đề xuất giải pháp để nâng hiệu quả kinh doanh, giảm lỗ từ dự án Tam Thanh nhằm giảm bớt khó khăn cho công ty;

Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An, tăng hiệu quả, phần đầu có lãi trong năm 2023.

Những tiến bộ đã đạt được

Trước giai đoạn hồi phục du lịch trong năm 2022, Công ty đã bắt đầu tích cực tuyển dụng thêm nguồn nhân lực để đáp ứng số lượng khách du lịch đang tăng lên. Không chỉ chạy đua với thời gian phục hồi mà Công ty cũng phải chú ý đến chất lượng của nguồn nhân lực nhằm đảm bảo mang lại trải nghiệm tốt nhất cho du khách. Cùng với đó là Công ty triển khai khắc phục hậu quả sau bão số 4, tổ chức triển khai các giải pháp phù hợp nhằm khai thác doanh thu, đảm bảo thu nhập cho người lao động.



Tình hình tài chính

Tình hình tài sản

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Tỷ trọng 2021	Năm 2022	Tỷ trọng 2022	% 2022/2021
Tài sản ngắn hạn	14.805	19,48%	6.789	10,34%	45,86%
Tài sản dài hạn	61.185	80,52%	58.857	89,66%	96,20%
Tổng tài sản	75.990	100,00%	65.646	100,00%	86,39%

Năm 2022, Tổng tài sản của Công ty đã giảm xuống mức 65,6 tỷ, bằng 86,39% so với năm 2021. Trong đó, phần giảm chủ yếu đến từ Tài sản ngắn hạn, cụ thể là Tiền và các khoản tương đương tiền. Nguyên nhân là do Công ty phải trả các khoản chi phí cố định, chi phí bảo dưỡng và lương nhân viên trong khoảng thời gian bị hạn chế hoạt động do dịch bệnh và giai đoạn phục hồi du lịch sau dịch bệnh chưa có hiệu quả. Tài sản dài hạn của Công ty không có nhiều biến động.

Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Tỷ trọng 2021	Năm 2022	Tỷ trọng 2022	% 2022/2021
Nợ ngắn hạn	18.280	94,3%	24.660	97,04%	134,90%
Nợ dài hạn	749	5,7%	752	2,96%	100,40%
Tổng nợ phải trả	19.029	100,00%	25.412	100,00%	133,54%

Tổng nợ phải trả của Công ty đã tăng 145,06% trong năm 2022 so với năm 2021. Nợ ngắn hạn của Công ty đã tăng lên từ mức 18,3 tỷ đồng ở năm 2021 lên 24,6 tỷ đồng vào năm 2022, do Công ty vay tiền để hỗ trợ thanh khoản, chi trả các khoản chi phí và các hoạt động khác và hoạt động kinh doanh của Công ty dần hồi phục, kéo theo hoạt động mua bán các sản phẩm, dịch vụ du lịch tăng cao nên thuế GTGT cũng tăng theo. Nợ dài hạn của Công ty chiếm tỷ trọng nhỏ và không có biến động nhiều.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua, Công ty tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức như những năm trước do sự hiệu quả trong hoạt động. Các chính sách quản lý cũng được giữ vững, hoàn thiện và tiếp tục hỗ trợ tích cực cho công tác điều hành của Ban Giám đốc. Các cải tiến từ năm trước đã tiếp tục phát huy hiệu quả và giúp cho Công ty giảm thiểu thiệt hại hơn so với năm 2021. Ngoài ra, Công ty đã thành lập một phòng ban mới là Phòng Sale – Marketing nhằm giúp Công ty quảng bá, giới thiệu và đưa ra kế hoạch kinh doanh đối với các hoạt động du lịch tại Công ty.

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Ban Tổng giám đốc hoàn toàn đồng ý với những kết quả cũng như các nhận xét của Kiểm toán viên. Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.





Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong điều kiện thị trường chưa ổn định, tình hình tài chính khủng hoảng, cùng với sự đồng hành và hỗ trợ của tập thể người lao động, Công ty đã và đang cố gắng hết sức mình dần từ bước khắc phục khó khăn và thách thức, khôi phục hoạt động kinh doanh và từng bước xây dựng lại thương hiệu trên thị trường du lịch với mục tiêu chủ yếu – Giảm lỗ kinh doanh trong năm 2023.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
1	Doanh thu	45.060.515.456	41.213.902.631	84.900.000.000
	Khách sạn Hội An	16.940.000.000	17.401.610.149	39.000.000.000
	Khu du lịch biển Hội An	17.473.643.000	13.613.723.277	30.658.000.000
	Khu du lịch Tam Thanh	3.617.272.456	3.092.483.560	4.942.000.000
	Công ty TNHH MTV LHHA	7.029.600.000	7.106.085.645	10.300.000.000
2	Chi phí hoạt động	37.228.904.813	38.584.913.522	60.093.091.000
	Khách sạn Hội An	13.159.000.000	15.019.786.347	25.296.248.000
	Khu du lịch biển Hội An	13.598.887.000	12.491.509.998	20.459.600.000
	Khu du lịch Tam Thanh	4.408.643.557	4.261.686.229	5.265.413.000
	Công ty TNHH MTV LHHA	6.062.374.256	6.808.930.948	9.098.830.000
3	Lãi hoạt động	7.831.610.643	2.628.989.109	24.806.909.000
	Khách sạn Hội An	3.781.000.000	2.381.823.802	13.730.752.000
	Khu du lịch biển Hội An	3.874.756.000	1.119.213.279	10.198.400.000
	Khu du lịch Tam Thanh	(791.371.101)	(1.169.202.669)	(323.413.000)
	Công ty TNHH MTV LHHA	967.225.744	297.154.697	1.201.170.000
4	Chi phí sau lãi hoạt động	16.054.117.952	14.283.825.048	18.157.000.000
	Trong đó:			
	Chi phí sửa chữa lớn	1.435.550.000	1.161.191.650	1.050.000.000
	Tiền thuê đất + thuê mặt bằng	7.984.773.344	5.834.626.797	7.985.000.000
	Phí quản lý toàn công ty + phí thuê kiểm toán	5.218.724.000	5.873.845.375	5.608.000.000
	Phí bán hàng, tiếp thị	78.148.883	553.943.010	1.850.000.000
	Phí CCDC phân bổ	1.336.921.725	860.218.216	1.164.000.000
5	Lãi trước khấu hao	(8.222.507.309)	(11.645.835.939)	6.649.909.000
6	Khấu hao và phân bổ dài hạn	5.390.295.335	5.440.376.661	5.310.000.000
7	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	200.000.000	87.248.660	(529.990.000)
8	Lợi nhuận khác	200.000.000	51.818.182	240.000.000
9	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	(13.212.802.644)	(16.760.700.279)	1.050.000.000





Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Ban Tổng Giám đốc đánh giá các hoạt động liên quan đến môi trường của Công ty trong thời gian vừa qua là phù hợp với những chủ trương, kế hoạch và đảm bảo công tác hoạt động du lịch do Ban Tổng Giám đốc đề ra.



Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Ban Tổng Giám đốc nhận định các hoạt động về chính sách đào tạo, môi trường làm việc, tuyển dụng và lương thưởng là phù hợp với những chủ trương mà chúng tôi đề ra. Công ty luôn cam kết về điều kiện làm việc an toàn, ứng xử văn minh và được chăm sóc sức khỏe, phát triển đội ngũ đa dạng, tôn trọng sự khác biệt, không phân biệt đối xử, đảm bảo các quyền lợi của người lao động mà pháp luật quy định.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Mặc dù năm 2022 là một năm khó khăn đối với Công ty, nhưng Công ty cũng đã dành tiền quỹ để giúp đỡ và thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng và địa phương. Điều đó không chỉ mang lại một hình ảnh đẹp cho Công ty trong mắt du khách mà còn thể hiện tính trách nhiệm với cộng đồng cao của một doanh nghiệp du lịch có vị thế lớn ở tỉnh Quảng Nam. Ngoài ra, chúng tôi cũng đánh giá cao các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường, những hoạt động này phù hợp với xu hướng của cộng đồng.



Đánh giá của Hội đồng quản trị

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị





Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2022 là một năm hồi phục kinh tế của Việt Nam sau đại dịch, trong đó có ngành du lịch. Hội đồng quản trị nhận thấy mặc dù có sự phục hồi của ngành du lịch Việt Nam, nhưng số lượng khách quốc tế chưa tăng, khiến cho doanh thu và lợi nhuận của Công ty chưa đạt như kỳ vọng vào 6 tháng đầu năm. Tuy nhiên, đến giữa năm 2022, tình hình lượng khách quốc tế đã được phục hồi khiến cho doanh thu và lợi nhuận của Công ty được cải thiện, đây là một tín hiệu về sự hồi phục của ngành du lịch. Đối với các hoạt động về bảo vệ môi trường, thể hiện trách nhiệm đối với xã hội và các chính sách liên quan đến người lao động thì chúng tôi đánh giá là Công ty thực hiện tốt, đúng với định hướng của Hội đồng quản trị. Công tác trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông cũng như các sự kiện khác cũng được chúng tôi đánh giá là tốt. Do vậy, nhìn chung ở năm 2022, Hội đồng quản trị chúng tôi đánh giá Công ty đã làm tốt ở các mặt.



Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành Công ty

Trong năm qua, Ban điều hành đã phối hợp với Hội đồng quản trị cũng như Ban kiểm soát nhằm đưa ra những kế hoạch, mục tiêu phù hợp với thực trạng kinh tế và bám sát những gì đã thống nhất tại Đại hội đồng cổ đông. Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, trong năm 2022, Ban điều hành cùng tập thể người lao động công ty đã nỗ lực cống hiến và đồng hành cùng Công ty trong giai đoạn có nhiều khó khăn và thách thức. Do tình hình dịch bệnh từ đầu năm khiến cho Công ty gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh dẫn đến thua lỗ, sang quý 3 và quý 4 năm thì Công ty đã bắt đầu có lợi nhuận trở lại, và Công ty đã giảm lỗ hơn so với năm 2021. Hội đồng quản trị xin ghi nhận những nỗ lực của Ban điều hành và tập thể người lao động.

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Mặc dù dự báo trong năm 2023 nền kinh tế chung trên toàn thế giới sẽ trải qua giai đoạn khó khăn. Nhưng Hội đồng quản trị kỳ vọng Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng kinh tế như hiện tại và lượng khách du lịch quốc tế sẽ được hồi phục mạnh mẽ. Do đó, chúng tôi chỉ đạo mở rộng quảng bá hình ảnh, thu hút khách du lịch cả trong và ngoài nước. Thêm vào đó là tối ưu hóa chi phí để mang lại lợi nhuận cho Công ty và lợi ích cho các Cổ đông. Trước mắt là trong năm 2023, chúng tôi đặt mục tiêu rằng Công ty sẽ giảm lỗ so với năm 2022, từ đó bắt đầu có lợi nhuận trên tinh thần mang lại lợi nhuận như giai đoạn trước khi có dịch bệnh.



Quản trị Công ty

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hoạt động của Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty





Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Điều hành, bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc; qua đó, Ban Điều hành đã xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện các công việc như:

- Chỉ đạo và giám sát tổ chức thành công phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022;
- Phê duyệt kế hoạch kinh doanh, triển khai linh hoạt và đồng bộ đến các đơn vị công tác đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, dự báo thị trường, chia sẻ thông tin kịp thời hàng tháng, quý; kiểm soát chi phí và xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh, phấn đấu giảm lỗ trong hoạt động của công ty;
- Thực hiện việc đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh định kỳ;
- Theo dõi, chỉ đạo triển khai công tác đầu tư, và quá trình triển khai hợp đồng quản lý với Tập đoàn Melia.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, Nghị quyết, Quyết định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành các quy định của Nhà nước.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phan Văn Bình	6	100%	
2	Vũ Hiền	6	100%	
3	Phan Trung Phi	6	100%	
4	Nguyễn Tống Sơn	5	100%	Bổ nhiệm từ 21/04/2022
5	Lê Thị Thu Thủy	6	100%	

Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
1	05/2022/QĐ-HĐQT	24/02/2022	Quyết định về ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2022
2	07/2022/NQ-HĐQT	18/02/2022	Nghị quyết về việc tạm ngừng hoạt động đối với 02 Văn phòng Đại diện Công ty CP Du lịch - Dịch vụ Hội An tại Tp. Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh
3	10/2022/NQ-HĐQT	29/03/2022	Quyết định về thời gian tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty CP Du lịch – Dịch vụ Hội An
4	22/2022/TB-HĐQT	29/03/2022	Nghị quyết họp HĐQT Quý I năm 2022
5	27/2022/NQ-ĐHĐCĐ	21/04/2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
6	30/2022/QĐ-HĐQT	21/04/2022	Quyết định về ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động HĐQT và BKS Công ty
7	32/2022/NQ-HĐQT	21/04/2022	Nghị quyết về việc bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027
8	41/2022/QĐ-HĐQT	29/06/2022	Nghị quyết họp HĐQT ngày 28/06
9	42/2022/QĐ-HĐQT	29/06/2022	Quyết định v/v bổ nhiệm Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An
10	43/2022/QĐ-HĐQT	29/06/2022	Quyết định về việc bổ nhiệm Trưởng Bộ phận kiểm toán nội bộ nhiệm kỳ 2022-2027
11	44/2022/QĐ-HĐQT	29/06/2022	Quyết định về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng
12	45/2022/QĐ-HĐQT	29/06/2022	Quyết định về việc miễn nhiệm Tổng Giám đốc Công ty
13	46/2022/QĐ-HĐQT	29/06/2022	Quyết định về việc bổ nhiệm lại Người phụ trách quản trị công ty nhiệm kỳ 2022-2027
14	47/2022/QĐ-HĐQT	29/06/2022	Quyết định về việc bổ nhiệm Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Lữ hành Hội An
15	48/2022/QĐ-HĐQT	29/06/2022	Quyết định về việc thay đổi kế toán trưởng của Công ty CP Du lịch – Dịch vụ Hội An
16	48/2022/QĐ-HĐQT	29/06/2022	Quyết định về việc thay đổi kế toán trưởng của Công ty CP Du lịch – Dịch vụ Hội An
17	49/2022/QĐ-HĐQT	29/06/2022	Quyết định về việc bổ nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch – Dịch vụ Hội An



Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
18	50/2022/QĐ-HĐQT	29/06/2022	Quyết định bổ nhiệm quyền Tổng Giám đốc
19	51/2022/QĐ-HĐQT	29/06/2022	Quyết định miễn nhiệm kế toán trưởng
20	61/2022/QĐ-HĐQT	01/08/2022	Quyết định về việc bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc
21	62/2022/QĐ-HĐQT	01/08/2022	Quyết định về việc bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc
22	80/2022/NQ-HĐQT	28/10/2022	Nghị Quyết HĐQT Quý III/2022

Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban Kiểm soát đã tham gia các buổi họp Hội đồng quản trị được tổ chức trong năm để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Ban Kiểm soát đã giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh và giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị đã đề ra.
- Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành để triển khai chức năng, nhiệm vụ.
- Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát. Ban Điều hành đã chỉ đạo tổ thư ký cung cấp đầy đủ thông tin khi Ban Kiểm soát yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.



Các cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Trịnh Thị Kim Quy	3	100%
2	Nguyễn Thị Hương Thảo	3	100%
3	Lê Thị Xuân	3	100%

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ

Trong năm qua, Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và những người liên quan đến người nội bộ trong Công ty.

Hợp đồng hoặc giao dịch bên có liên quan

Không phát sinh giao dịch trong năm 2022.



Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc (tiếp theo)

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị: Đồng

Tên	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao
Hội đồng quản trị		
Phan Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	102.000.000
Vũ Hiền	Phó Chủ tịch HĐQT	84.000.000
Phan Trung Phi	Thành viên HĐQT	72.000.000
Nguyễn Tổng Sơn	Thành viên HĐQT	48.000.000
Lê Thị Thu Thủy	Thành viên HĐQT	72.000.000
Ban kiểm soát		
Trình Thị Kim Quy	Trưởng Ban Kiểm soát	72.000.000
Nguyễn Thị Hương Thảo	Thành viên Ban Kiểm soát	48.000.000
Lê Thị Xuân	Thành viên Ban Kiểm soát	48.000.000
Ban điều hành		
Nguyễn Thị Ngọc Lan	Quyền Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng (*)	245.700.000 189.000.000
Nguyễn Văn Cư	Phó Tổng Giám đốc	359.100.000
Lê Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc	406.350.000
Nguyễn Thị Thu Quanh	Kế toán trưởng (**)	120.000.000

(*): Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan đã được miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng từ ngày 01/07/2023.

(**): Bà Nguyễn Thị Thu Quanh đã được bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng từ ngày 01/07/2023.

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty luôn chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị Công ty như:

- Luật, Nghị định, Thông tư và Quy định về quản trị công ty, về hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Các văn bản luật có liên quan khác.

Công ty đã cụ thể hóa các quy định về quản trị tại các quy định nội bộ bao gồm: Điều lệ hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

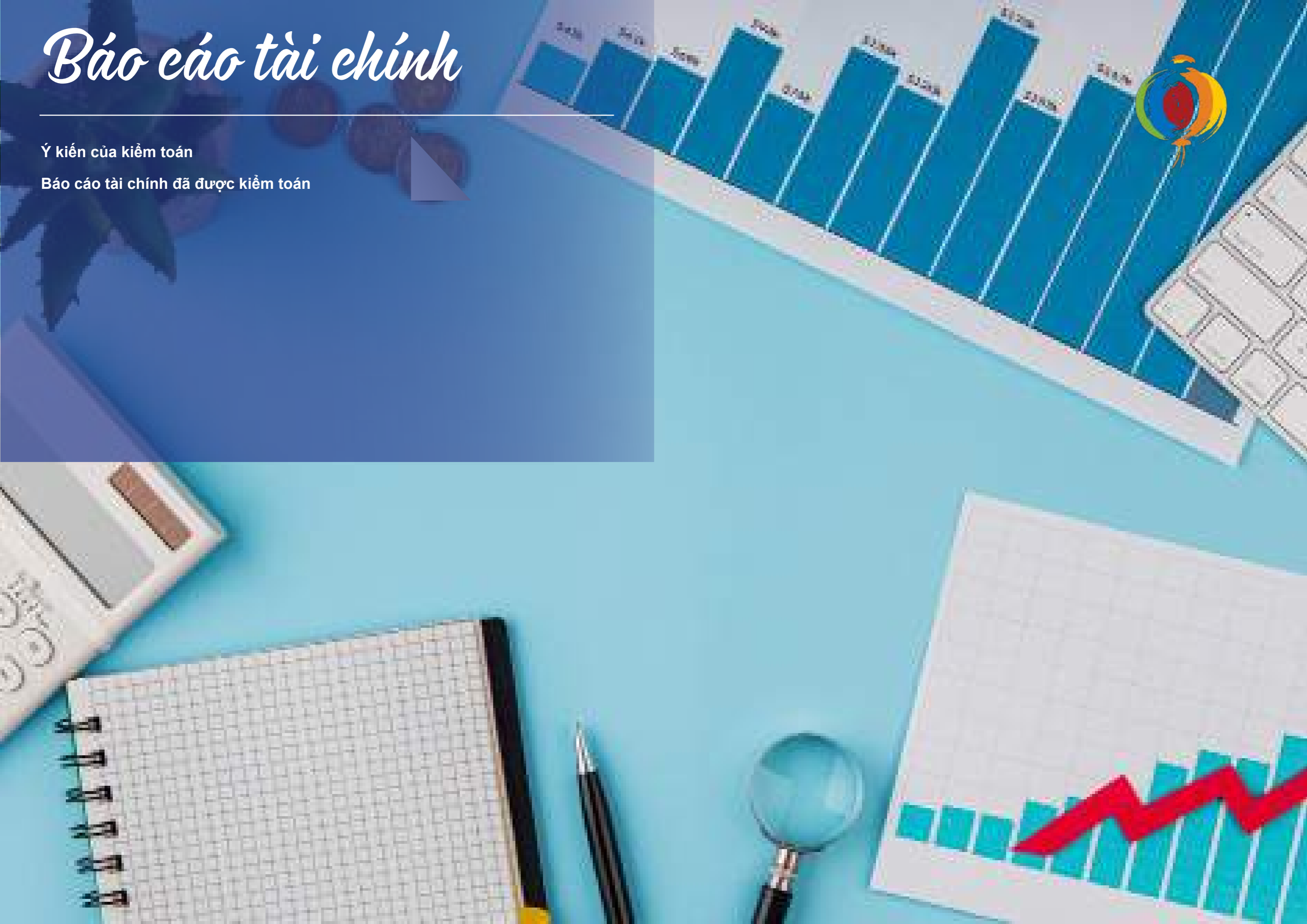
Công ty luôn tôn trọng quyền của cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác và kịp thời.



Báo cáo tài chính

Ý kiến của kiểm toán

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán





BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An công bố báo cáo này cùng với Báo cáo chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Du lịch – Dịch vụ Hội An theo Quyết định số 51/QĐ-TU ngày 16/02/2006 của Tỉnh ủy Quảng Nam. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3303070234 ngày 01/10/2006. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã lần lượt điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4000102418) và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 31/01/2023. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hạch toán sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành liên quan.

Công ty đã niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy phép niêm yết số 104/2011/QĐ-SGDHCM ngày 13/07/2011 của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán HOT. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 21/07/2011.

Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2022: 80.000.000.000 đồng.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Phường Minh An, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam
- Điện thoại: (84) 235.3861522
- Fax: (84) 235.3911099
- Email: hoianhotel@gng.vn
- Website: www.hoiantourist.com

Ngành nghề kinh doanh chính

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa. Chi tiết: Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phượt tiện cơ giới;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống;
- Hoạt động của các cơ sở thể thao. Chi tiết: Dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao dưới nước, dịch vụ lặn biển;
- Điều hành tua du lịch. Chi tiết: Dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương. Chi tiết: Vận tải ven biển bằng ca nô;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, đại lý đối ngoại tệ;
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao);
- Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao. Chi tiết: Dịch vụ thể dục thẩm mỹ, thể dục thể hình;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh trò chơi điện tử thương;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải khách du lịch, vận tải khách theo hợp đồng;
- Hoạt động viễn thông khác. Chi tiết: Dịch vụ internet;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ.

Nhân sự

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất này gồm có:

Hội đồng quản trị

• Ông Phan Văn Bình	Chủ tịch	Bổ nhiệm lại ngày 21/04/2022
• Ông Vũ Hiền	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm lại ngày 21/04/2022
• Bà Lê Thị Thu Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 21/04/2022
• Ông Phan Trung Phi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/04/2022
• Ông Nguyễn Tổng Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/04/2022
• Ông Đoàn Ngọc Trung	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21/04/2022
• Ông Lê Thanh Bình	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21/04/2022

Ban Kiểm soát

• Bà Trinh Thị Kim Quy	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 21/04/2022
• Bà Lê Thị Xuân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/04/2022
• Bà Nguyễn Thị Hương Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/04/2022

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

• Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/01/2023
	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28/06/2022
	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/01/2023
	kiêm Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 29/06/2022
• Ông Lê Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28/06/2022
• Ông Nguyễn Văn Cư	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 01/08/2022
• Bà Lê Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 01/08/2022
• Bà Nguyễn Thị Thu Quanh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 29/06/2022



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính hợp nhất này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ chính: Lô 78-80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 0236.36558 Fax: (84) 0236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở:

- Tuân thủ các Quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Ngọc Lan

Quảng Nam, ngày 08 tháng 03 năm 2023



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 897; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 231/2023/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất lập ngày 08/03/2023 của Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 6 đến trang 31 bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

- Như trình bày tại mục (*) của Thuyết minh số 13 và thuyết minh số 15, tiền sử dụng đất phải nộp tương ứng với tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất (tại khu Thanh Tây, Phường Cẩm Châu, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam) đã được Công ty ghi nhận trên báo cáo tài chính đính kèm Hiện nay, Công ty đang chờ chủ trương của tỉnh Quảng Nam về phương án giải quyết đối với lô đất này.
- Như trình bày tại mục Thuyết minh số 2, Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm được lập dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục. Tuy nhiên, tại ngày 31/12/2022, trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn 17.870.497.523 đồng, lỗ lũy kế là 62.153.957.85 đồng. Công ty có kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2022 lỗ 16.727.058.101 đồng và lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh hợp nhất âm 13.284.464.802 đồng. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Theo đó, khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào hoạt động có lãi trong tương lai và/hoặc sự hỗ trợ tài chính của các nhà đầu tư, ngân hàng, nhà cung cấp,... để đảm bảo cho Công ty có đủ nguồn lực tiếp tục hoạt động bình thường trong các năm tiếp theo.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Lâm Quang Tú – Phó Tổng Giám đốc
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2023-010-1
 Đà Nẵng, ngày 08 tháng 03 năm 2023


Nguyễn Quốc Hùng – Kiểm toán viên
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4573-2023-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		6.789.578.727	14.805.501.042
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	2.801.295.462	11.100.104.293
1. Tiền	111		2.201.295.462	4.400.104.293
2. Các khoản tương đương tiền	112		600.000.000	6.700.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.285.811.153	2.033.301.490
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	1.886.796.229	1.516.263.916
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	383.079.643	140.315.770
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	459.133.389	1.239.591.501
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(442.698.108)	(862.869.697)
IV. Hàng tồn kho	140		1.257.452.310	1.527.576.207
1. Hàng tồn kho	141	11	1.257.452.310	1.527.576.207
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		445.019.802	144.519.052
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12.a	432.793.097	130.463.520
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	13	12.226.705	14.055.532
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		58.857.132.928	61.184.506.191
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		48.263.582.167	52.416.209.566
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	41.422.880.458	45.536.183.857
- Nguyên giá	222		201.576.690.769	205.917.160.256
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(160.153.810.311)	(160.380.976.399)
2. Tài sản cố định vô hình	227	15	6.840.701.709	6.880.025.709
- Nguyên giá	228		10.891.918.998	10.891.918.998
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.051.217.289)	(4.011.893.289)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.103.286.239	5.058.287.418
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	5.103.286.239	5.058.287.418
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.490.264.522	3.710.009.207
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12.b	5.452.628.158	3.710.009.207
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		37.636.364	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		65.646.711.655	75.990.007.233

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		25.412.598.729	19.028.836.206
I. Nợ ngắn hạn	310		24.660.076.250	18.280.307.913
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	4.247.203.363	3.221.786.645
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	781.210.200	837.236.215
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	10.999.761.105	10.994.889.797
4. Phải trả người lao động	314		2.059.861.119	1.926.642.915
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	1.074.852.830	833.014.682
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	5.264.017.238	-
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		233.170.395	466.737.659
II. Nợ dài hạn	330		752.522.479	748.528.293
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		752.522.479	748.528.293
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		40.234.112.926	56.961.171.027
I. Vốn chủ sở hữu	410		40.234.112.926	56.961.171.027
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	21	80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Cổ phiếu quỹ	415		(630.000)	(630.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	21	22.388.700.778	22.388.700.778
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	21	(62.153.957.852)	(45.426.899.751)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	21	(45.426.899.751)	(24.329.015.584)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	21	(16.727.058.101)	(21.097.884.167)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		65.646.711.635	75.990.007.233



Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Lan

Quảng Nam, ngày 08 tháng 03 năm 2023

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Quanh

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Quanh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	22	40.730.282.217	26.463.143.440
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		40.730.282.217	26.463.143.440
4. Giá vốn hàng bán	11	23	45.726.986.423	38.715.164.586
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		(4.996.704.206)	(12.252.021.146)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	76.357.450	549.099.559
7. Chi phí tài chính	22	25	167.142.123	11.805.235
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		162.022.345	10.044.008
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	26.a	2.342.098.999	640.823.152
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26.b	9.512.199.311	9.217.885.569
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(16.941.787.189)	(21.573.435.543)
12. Thu nhập khác	31	27	265.289.628	666.106.597
13. Chi phí khác	32	28	84.202.718	75.673.926
14. Lợi nhuận khác	40		181.086.910	590.432.671
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(16.760.700.279)	(20.983.002.872)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(33.642.178)	114.881.295
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(16.727.058.101)	(21.097.884.167)
19. LNST của cổ đông công ty mẹ	61		(16.727.058.101)	(21.097.884.167)
20. LNST của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	(2.091)	(2.637)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	29	(2.091)	(2.637)



Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Lan

Quảng Nam, ngày 08 tháng 03 năm 2023

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Quanh

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Quanh



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(16.760.700.279)	(20.983.002.872)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao Tài sản cố định	02	14, 15	4.152.627.399	5.537.606.522
- Các khoản dự phòng	03		52.333.850	565.760.658
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(1.566.582)	(967.877)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	24, 27	(318.613.266)	(1.021.960.679)
- Chi phí lãi vay	06	25	162.022.345	10.044.008
3. LN từ hoạt động KD trước thay đổi vốn lưu động	08		(12.713.896.533)	(15.892.520.240)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(355.507.058)	1.312.739.040
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	11	270.123.897	271.531.344
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể trả lãi vay, thuế thu nhập phải nộp)	11		1.911.821.931	7.045.389.369
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	12	(2.031.812.164)	(627.449.337)
- Tiền lãi vay đã trả	14	25	(131.627.611)	(10.044.008)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(233.567.264)	(177.548.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(13.284.464.802)	(8.077.901.832)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(651.033.487)	(2.184.561.284)
2. Tiền thu từ TLÝ, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		251.987.272	712.201.819
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		-	9.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		119.118.366	648.809.264
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(279.927.849)	8.176.449.799
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		13.221.527.183	1.293.461.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(7.957.509.945)	(1.293.461.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		5.264.017.238	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(8.300.375.413)	98.547.967
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	6	11.100.104.293	11.000.588.449
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		1.566.582	967.877
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		2.801.295.462	11.100.104.293

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. Đặc điểm hoạt động

1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Du lịch – Dịch vụ Hội An theo Quyết định số 51/QĐ- ngày 16/02/2006 của Tỉnh ủy Quảng Nam. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng N cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3303070234 ngày 01/10/2006. Từ khi thành lập đến t Công ty đã 11 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng doanh nghiệp số 4000102418) và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 31/01/2023. Công ty là đơn vị h toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy đ pháp lý hiện hành có liên quan.

Công ty đã niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh t giấy phép niêm yết số 104/2011/QĐ-SGDHCM ngày 13/07/2011 của Sở giao dịch chứng khoán Thà phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán HOT. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 21/07/2011.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa. Chi tiết: Vận tải hành khách đường thủy nội địa bả phương tiện cơ giới;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống;
- Hoạt động của các cơ sở thể thao. Chi tiết: Dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao dưới nước, dịch lặn biển;
- Điều hành tua du lịch. Chi tiết: Dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương. Chi tiết: Vận tải ven biển bằng ca nô;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, đại lý đối ngoại tệ;
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)
- Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao. Chi tiết: Dịch vụ thể dục thẩm mỹ, thể dục thể hình;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. C tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh trò chơi điện tử t thưởng;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải khách du lịch, vận tải khách theo hợp đồng
- Hoạt động viễn thông khác. Chi tiết: Dịch vụ internet;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ.

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Quảng Nam, ngày 08 tháng 03 năm 2023

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Quanh

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Quanh



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2022, Công ty có 5 đơn vị trực thuộc và 1 Công ty con, bao gồm:

Các Đơn vị trực thuộc

<u>Đơn vị trực thuộc</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An – Khách sạn Hội An	Số 10 Trần Hưng Đạo, TP Hội An, Tỉnh Quảng Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An – Khu du lịch biển Hội An	Số 01 Cửa Đại, TP Hội An, Tỉnh Quảng Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An – Khu nghỉ dưỡng Tam Thanh	Thôn Hạ Thanh, Xã Tam Thanh, TP Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An tại TP Hồ Chí Minh (Đang tạm ngưng hoạt động)	Tầng 04, Tòa nhà Lâm Giang, 167-173 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An tại TP Hà Nội (Đang tạm ngưng hoạt động)	Tầng 05 – Số 559 Kim Mã – Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Công ty con

<u>Tên Công ty</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết</u>
Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An	Số 10 Trần Hưng Đạo, Phường Minh An, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam	Kinh doanh lữ hành nội địa quốc tế; Dịch vụ đại lý bán vé máy bay	100%

2. Giá định hoạt động liên tục

Tại ngày 31/12/2022, trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn 17.870.497.523 đồng, lỗ lũy kế là 62.153.957.852 đồng. Dòng tiền thuần hoạt động kinh doanh hợp nhất âm và Công ty có kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất lỗ. Do đó, khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào hoạt động có lãi trong tương lai và/hoặc sự hỗ trợ tài chính của các nhà đầu tư, ngân hàng, nhà cung cấp,...

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên đánh giá các ảnh hưởng và triển khai các giải pháp khắc phục để Công ty có thể duy trì khả năng hoạt động liên tục. Các giải pháp đã và đang thực hiện bao gồm:

- ✓ Giải pháp về thị trường: Tập trung nghiên cứu và thực hiện tốt công tác dự báo về tình hình thị trường khách du lịch trong và ngoài nước, xây dựng kế hoạch, chiến lược để khai thác triệt để mọi thị trường khách hàng, đảm bảo nguồn khách hàng tăng trưởng trong năm 2023 và những năm tiếp theo;
- ✓ Giải pháp về chất lượng trang thiết bị: Nâng cao chất lượng dịch vụ bằng nội lực, cố gắng chỉnh trang, hoàn thiện cơ sở phù hợp với điều kiện tài chính, phát huy tính sáng tạo của đội ngũ nhân viên kỹ thuật bằng các dự án, đề tài sáng kiến của người lao động, triển khai thử nghiệm sau đó nhân rộng nhằm đáp ứng yêu cầu khách hàng với chi phí thấp nhất.
- ✓ Giải pháp về nâng cao chất lượng dịch vụ: Bám sát mục tiêu chung, tăng cường công tác đào

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

tạo và đào tạo lại đội ngũ nhân viên phục vụ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng yêu cầu khách hàng, hạn chế tối đa sự phàn nàn. Cũng cố hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm soát chất lượng tại các chi nhánh nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

- ✓ Giải pháp quản trị tài chính: Tăng cường công tác tiết kiệm, giám sát chi phí, đôn đốc thu hồi nợ quá hạn nhằm đảm bảo nguồn tiền chi thường xuyên, chi trả tiền ngân sách Nhà nước và chi cho một số hạng mục đầu tư trên tinh thần hiệu quả, tiết kiệm nhất.
- ✓ Giải pháp quản trị nhân sự: Rà soát lại bộ máy tổ chức của toàn Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả; định mức lại lao động đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tế của công việc, bố trí, sử dụng lao động đảm bảo khoa học nhằm tiết kiệm chi phí nhân công, tăng năng suất và thu nhập cho người lao động. Có kế hoạch chuẩn bị nguồn nhân lực đảm bảo tiêu chuẩn khi nguồn khách quốc tế tăng trưởng.

Đến ngày lập báo cáo này, trên cơ sở đánh giá về khả năng phục hồi kinh tế nói chung và hiệu quả tích cực của chính sách vĩ mô về kích cầu ngành du lịch, lữ hành. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng Công ty có nhiều triển vọng khôi phục và phát triển trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã đánh giá một cách thận trọng kế hoạch kinh doanh hợp nhất và kế hoạch dòng tiền hợp nhất cũng như khả năng cân đối nguồn tiền thanh toán cho các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính đến hạn khác. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng việc báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được lập trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp.

3. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (VND).

4. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập và trình bày theo quy định của Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

5. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

5.1 Các nguyên tắc và phương pháp lập Báo cáo tài chính hợp nhất

5.1.1 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con.

Công ty con là doanh nghiệp do Công ty kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ các hoạt động của công ty này. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày Công ty bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán. Các bút toán điều chỉnh được thực hiện đối



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty trong cùng Công ty.

Các số dư, giao dịch nội bộ và các khoản lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ giữa các công ty trong cùng Công ty với nhau bị loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

5.1.2 Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

5.1.3 Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày thành một chỉ tiêu riêng biệt thuộc phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Giá trị lợi ích cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các Công ty con hợp nhất, gồm: Lợi ích cổ đông không kiểm soát tại ngày mua được xác định theo giá trị hợp lý tài sản thuần của công ty con tại ngày mua; lợi ích cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua đến đầu kỳ báo cáo và lợi ích cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu phát sinh trong kỳ báo cáo. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi hoặc lỗ của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty, được xác định căn cứ vào tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty con và được trình bày là một chỉ tiêu riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

5.2 Chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi Công ty giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào và các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch. Riêng các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Chênh lệch tỷ giá được thực hiện theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phản ánh vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ kế toán.

5.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

5.4 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

5.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá gốc nguyên vật liệu, hàng hóa được xác định bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

5.6 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc, thiết bị	03 – 18
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Cây lâu năm, khác	Hết khấu hao



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

5.7 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Quyền sử dụng đất

TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất bao gồm:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp (bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn, quyền sử dụng đất không thời hạn);
- Tiền thuê đất trả trước (đã trả cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 05 năm) cho hợp đồng thuê đất trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất thì không thực hiện khấu hao.

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình tại Công ty cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Quyền sử dụng đất	Không khấu hao
Phần mềm máy tính	05

5.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty:

- Công cụ, dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 đến 5 năm;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

5.9 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và nợ phải trả dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại theo nguyên tệ.

5.10 Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các điều kiện vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chi sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hoá vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong năm tài chính được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hình thành tài sản đó.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hình thành tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hoá chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

5.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các Cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ là khoản tiền phải trả để mua lại cổ phiếu do Công ty đã phát hành và các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua lại này.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

5.12 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
 - Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;
 - Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

5.13 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

5.14 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi vay, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

5.15 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

5.16 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

5.17 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

5.18 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế GTGT: Áp dụng mức thuế suất 10% đối với các dịch vụ lưu trú, nhà hàng, dịch vụ lữ hành du lịch và các dịch vụ khác. Từ ngày 01/02/2022 đến ngày 31/12/2022, các dịch vụ này được áp dụng mức thuế suất 8% theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP của Chính phủ.
- Thuế tiêu thụ đặc biệt: Áp dụng mức thuế suất 30% đối với dịch vụ massage.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất là 20%.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

5.19 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND

6. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2022	01/01/2022
Tiền mặt	262.215.115	119.502.435
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.922.017.846	4.280.381.858
Tiền đang chuyển	17.062.501	220.000
Các khoản tương đương tiền	600.000.000	6.700.000.000
Cộng	2.801.295.462	11.100.104.293



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2022	01/01/2022
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Lữ Hành Saigontourist tại Đà Nẵng	-	162.582.500
Travel Indochina	496.368.500	496.368.500
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ FantaSea Việt Nam	244.045.762	-
Vietravel Chi nhánh Đà Nẵng	34.450.000	296.602.000
Sở Văn Hoá, Thể Thao và Du Lịch Quảng Nam	112.500.000	-
Các đối tượng khác	998.931.967	560.710.910
Cộng	1.886.296.229	1.516.263.910

8. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2022	01/01/2022
Melia Hotels International S.A	78.240.000	78.240.000
Công ty CP Tích hợp Truyền thông Net & Com	64.691.250	-
Công ty TNHH TV ĐT & XD Xuân Bách	112.745.100	-
Các đối tượng khác	127.403.293	62.075.770
Cộng	383.079.643	140.315.770

9. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu đại lý vé máy bay	54.479.352	-	190.494.253	-
Lãi dự thu	12.026.301	-	64.518.673	-
Ký quỹ, ký cược	350.000.000	-	650.000.000	-
+ Ký quỹ theo hợp đồng chi định đại lý hành khách	300.000.000	-	600.000.000	-
+ Các khoản ký quỹ khác	50.000.000	-	50.000.000	-
Phải thu khác	42.627.736	-	334.578.575	(287.119.000)
Cộng	459.133.389	-	1.239.591.501	(287.119.000)

10. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

	31/12/2022	01/01/2022
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn	442.698.108	862.869.697
- Từ 3 năm trở lên	19.980.000	579.109.439
- Từ 2 năm đến dưới 3 năm	273.770.258	-
- Từ 1 năm đến dưới 2 năm	148.947.850	283.760.258
Cộng	442.698.108	862.869.697

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

11. Hàng tồn kho

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	282.939.204	-	245.784.876	-
Công cụ, dụng cụ	579.661.011	-	912.189.356	-
Hàng hóa	394.852.095	-	369.601.975	-
Cộng	1.257.452.310	-	1.527.576.207	-

- Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất không có khả năng/khó/chậm tiêu thụ tại thời điểm 31/12/2022.
- Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản nợ tại thời điểm 31/12/2022.

12. Chi phí trả trước

a. Ngắn hạn

	31/12/2022	01/01/2022
Phí bảo trì phần mềm	17.802.749	25.160.570
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	262.023.015	40.737.670
Chi phí bảo hiểm	34.762.463	30.573.550
Các khoản khác	118.204.870	33.991.700
Cộng	432.793.097	130.463.520

b. Dài hạn

	31/12/2022	01/01/2022
Chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng	1.724.115.431	958.863.380
Chi phí sửa chữa	2.683.317.277	2.641.996.070
Chi phí thuê mặt bằng	263.828.615	45.666.650
Các khoản khác	781.366.835	63.483.090
Cộng	5.452.628.158	3.710.009.200



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

13. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	151.220.834	1.705.970.434	520.640.850	-	1.336.550.418
Thuế tiêu thụ đặc biệt	14.055.532	-	1.828.827	-	12.226.705	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	4.641.380	179.569.603	182.090.100	-	2.120.883
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	5.264.785.817	5.594.626.797	6.782.078.619	-	4.077.333.995
Các loại thuế khác	-	61.766	72.097.292	62.583.249	-	9.575.809
Phí, lệ phí khác và các khoản phải nộp khác (*)	-	5.574.180.000	-	-	-	5.574.180.000
Cộng	14.055.532	10.994.889.797	7.554.092.953	7.547.392.818	12.226.705	10.999.761.105

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

(*) Đây là tiền chuyển quyền sử dụng đất phải nộp vào ngân sách đối với lô đất tại khối Thanh Tây, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An được ghi nhận căn cứ vào các văn bản sau:

- Ngày 27/06/2008, Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam đã có công văn số 768/CV/VPTU thông báo chuyển quyền sử dụng đất cho Công ty với giá trị là 4.311.594.000 đồng. Số tiền sử dụng đất phải nộp 1 lần.
- Ngày 29/01/2011, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đã có Quyết định số 441/QĐ-UBND về việc phê duyệt đơn giá đất để thu tiền sử dụng đất, giao đất cho Công ty. Theo đó Công ty phải nộp một lần tiền sử dụng đất vào Ngân sách Nhà nước là 5.574.180.000.
- Quyền sử dụng đất trên được UBND tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký Quyền sử dụng đất số Đ862481 ngày 30/09/2004. Giấy chứng nhận này đã được thay đổi 2 lần: lần 1 vào ngày 17/06/2015 đổi tên người sử dụng từ Công ty Dịch vụ - Du lịch Hội An thành Công ty Cổ phần Dịch vụ - Du lịch Hội An, thay đổi lần 2 vào ngày 25/07/2017 để chuyển mục đích sử dụng đất thành đất ở đô thị lâu dài và đất thương mại dịch vụ có thời hạn 50 năm.
- Ngày 17/09/2019, UBND tỉnh Quảng Nam đã có công văn số 229/UBND-KTN yêu cầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty và Tổng Giám đốc nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Đ862482 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 30/09/2004 cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Nam để xóa nội dung đăng ký biến động trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất do không đúng quy định về pháp luật đất đai.
- Theo đó, sau khi xin ý kiến Hội đồng quản trị, Công ty đã có tờ trình số 80/TT-CT ngày 14/05/2020 gửi đến Thường trực tỉnh ủy Quảng Nam, UBND tỉnh Quảng Nam đề nghị giải quyết theo một trong hai phương án sau:
 - ✓ Đề nghị cho phép Công ty được giao đất có thu tiền sử dụng đất theo Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 29/01/2011 của UBND tỉnh Quảng Nam, Công ty tiếp tục thực hiện nghĩa vụ tài chính theo Quyết định này.
 - ✓ Hoặc đề nghị cho Công ty thuê đất với hình thức nộp tiền thuê đất hàng năm với thời hạn thuê đất là 50 năm.
- Ngày 26/05/2020, Văn phòng UBND tỉnh Quảng Nam đã có Công văn số 834/VPUBND-KTN về việc giải quyết đề nghị của Công ty theo Tờ trình số 80/TT-CT ngày 14/05/2020. Theo đó, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị Công ty cử bộ phận chuyên môn cung cấp hồ sơ, tài liệu làm việc với Sở tài nguyên và Môi trường để chủ trì kiểm tra, xem xét và tham mưu UBND Tỉnh giải quyết theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Công ty đã cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu cho Sở Tài nguyên và Môi trường nhưng đến nay vẫn chưa có Quyết định từ cấp có thẩm quyền.
- Ngày 06/06/2022, Công ty đã bàn giao lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Đ862482 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 30/09/2004 cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Nam có sự tham gia chứng kiến của Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam. Cho đến thời điểm hiện nay, Công ty chưa nộp số tiền 5.574.180.000 đồng (theo Quyết định số 441/QĐ-UBND) vào Ngân sách Nhà nước do chờ chủ trương của Tỉnh Quảng Nam phê duyệt phương án giải quyết cuối cùng đối với lô đất này.

14. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cây lâu năm	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	147.535.892.016	34.585.912.963	16.474.899.810	6.869.360.467	451.095.000	205.917.160.256
Mua sắm trong năm	-	-	-	-	-	-
Thanh lý/nhượng bán	102.010.500	2.701.527.782	1.161.988.251	374.942.954	-	4.340.469.487
Số cuối năm	147.433.881.516	31.884.385.181	15.312.911.559	6.494.417.513	451.095.000	201.576.690.769
Khấu hao						
Số đầu năm	106.112.438.453	32.740.407.747	14.863.277.522	6.213.757.677	451.095.000	160.380.976.399
Khấu hao trong năm	2.765.230.968	640.742.671	440.530.556	266.799.204	-	4.113.303.399
Thanh lý/nhượng bán	102.010.500	2.701.527.782	1.161.988.251	374.942.954	-	4.340.469.487
Số cuối năm	108.775.658.921	30.679.622.636	14.141.819.827	6.105.613.927	451.095.000	160.153.810.311
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	41.423.453.563	1.845.505.216	1.611.622.288	655.602.790	-	45.536.183.857
Số cuối năm	38.658.222.595	1.204.762.545	1.171.091.732	388.803.586	-	41.422.880.458

- Giá trị còn lại TSCĐ hữu hình để thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại thời điểm 31/12/2022 là 21.215.659.353 đồng.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022 là 107.558.656.830 đồng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

15. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất lâu dài (*)	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	7.363.944.364	3.527.974.634	10.891.918.998
Mua trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	7.363.944.364	3.527.974.634	10.891.918.998
Khấu hao			
Số đầu năm	601.890.655	3.410.002.634	4.011.893.289
Khấu hao trong năm	-	39.324.000	39.324.000
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	601.890.655	3.449.326.634	4.051.217.289
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6.762.053.709	117.972.000	6.880.025.709
Số cuối năm	6.762.053.709	78.648.000	6.840.701.709

(*) Quyền sử dụng đất tại ngày 31/12/2022 bao gồm:

- Quyền sử dụng đất lô đất tại khối Thanh Tây, Phường Cẩm Châu, Thành phố Hội An đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích là 1.801m², trong đó diện tích đất ở lâu dài là 200m² và diện tích đất thương mại dịch vụ là 1.601m² có thời hạn đến 18/05/2053, tổng nguyên giá là 5.574.180.000 đồng. Công ty không thực hiện trích khấu hao do Công ty và Văn phòng tỉnh ủy Quảng Nam đang thống nhất phương án liên quan đến việc sử dụng lô đất này (Xem điểm (*) của thuyết minh số 12).
- Quyền sử dụng đất của lô đất tại thôn Trà Quế, xã Cẩm Hà, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam với diện tích 375m², nguyên giá 1.789.764.364 đồng.
- Không có TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại ngày 31/12/2022.
- Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022 là 3.282.147.134 đồng.

16. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2022	01/01/2022
Dự án cải tạo nâng cấp Khách sạn Hội An	5.045.151.054	5.045.151.054
Dự án cải tạo Khu du lịch Biển	58.135.185	-
Dự án khác	-	13.136.364
Cộng	5.103.286.239	5.058.287.418

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

17. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2022	01/01/2022
Công ty TNHH XD và DV Kim Châu	288.032.000	448.458.799
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và DL Tân Phúc Ký	137.530.090	295.900.000
Bà Lê Thị Loan	190.679.165	188.945.774
Bà Trần Thị Bích	197.919.500	390.737.940
Bà Huỳnh Thị Quý	150.469.500	168.510.500
Các đối tượng khác	3.282.573.108	1.729.233.632
Cộng	4.247.203.363	3.221.786.645

18. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2022	01/01/2022
A Class Travel	19.500.000	-
Travel Sky	-	463.485.900
Các đối tượng khác	761.710.200	373.750.315
Cộng	781.210.200	837.236.215

19. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2022	01/01/2022
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	209.502.359	26.136.204
Thủ lao HDQT-BKS	142.500.000	142.500.000
Thuế TNCN thu hộ	186.626.355	186.626.394
Lãi dự trả	30.394.734	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	505.829.382	477.752.084
Cộng	1.074.852.830	833.014.682

20. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Vay ngắn hạn	-	13.221.527.183	7.957.509.945	5.264.017.238
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hội An (*)	-	12.624.646.183	7.957.509.945	4.667.136.238
Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Hội An (**)	-	596.881.000	-	596.881.000
Cộng	-	13.221.527.183	7.957.509.945	5.264.017.238

(*) Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hội An theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 0109/2022-HĐCVHM/NHCT484-CTY DU LỊCH HỘI AN ngày 06/10/2022. Hạn mức cho vay: 5.000.000.000 đồng, thời gian duy trì hạn mức từ 06/10/2022 đến ngày 30/09/2023. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tại cuối kỳ báo cáo tài chính 31/12/2022, Công ty đã vay được 5.264.017.238 đồng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

giấy nhận nợ, lãi suất cho vay quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Biện pháp đảm bảo: Đảm bảo bằng tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 0109/2021/HĐBĐ/NHCT484 ngày 08/10/2021.

(**) Vay Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Hội An theo Hợp đồng vay vốn số 55/2022/STL/6347347 ngày 30/11/2022. Hạn mức cho vay: 3.500.000.000 đồng, thời gian trả nợ gốc cùng với tiền lãi là 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Mục đích vay: Sử dụng để thuê đất năm 2022 của 3 khách sạn: Hội An Historic Hotel, Hội An Beach Resort và Tam Thanh Beach Resort and Spa. Lãi suất cho vay áp dụng cho từng giấy cam kết trả nợ 9%/ năm, lãi suất cho vay quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Biện pháp đảm bảo: Tài sản gắn liền với đất là công trình xây dựng khác- Tên công trình: Làng du lịch biển Cửa Đại tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 07, Phường Cửa Đại, Thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 398533, Sổ vào sổ cấp GCN: CT 09215 so Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 22/12/2014, xác lập bằng hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 54/2022/HĐTC ngày 30/11/2022.

21. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	LN sau thuế chưa phân phối
Số dư tại 01/01/2021	80.000.000.000	(630.000)	22.388.700.778	(24.329.015.584)
Tăng trong năm	-	-	-	(21.097.884.167)
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2021	80.000.000.000	(630.000)	22.388.700.778	(45.426.899.751)
Số dư tại 01/01/2022	80.000.000.000	(630.000)	22.388.700.778	(45.426.899.751)
Tăng trong năm	-	-	-	(16.727.058.101)
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2022	80.000.000.000	(630.000)	22.388.700.778	(62.153.957.852)

b. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2022	Năm 2021
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	(45.426.899.751)	(24.329.015.584)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ này	(16.727.058.101)	(21.097.884.167)
Phân phối lợi nhuận năm trước	-	-
Tạm phân phối lợi nhuận năm nay	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ	(62.153.957.852)	(45.426.899.751)

22. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2022	Năm 2021
Doanh thu dịch vụ nhà hàng, khách sạn	33.048.746.441	24.139.841.403
Doanh thu dịch vụ lữ hành, du lịch	6.969.276.208	1.494.197.515
Doanh thu khác	712.259.568	829.104.522
Cộng	40.730.282.217	26.463.143.440

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

23. Giá vốn hàng bán

	Năm 2022	Năm 2021
Giá vốn dịch vụ nhà hàng, khách sạn	39.161.334.236	35.751.099.360
Giá vốn dịch vụ lữ hành	6.277.998.099	2.344.934.834
Giá vốn khác	287.654.088	619.130.392
Cộng	45.726.986.423	38.715.164.586

24. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2022	Năm 2021
Lãi tiền gửi	66.625.994	544.747.116
Lãi chênh lệch tỷ giá	9.731.456	4.352.443
Cộng	76.357.450	549.099.559

25. Chi phí tài chính

	Năm 2022	Năm 2021
Chi phí lãi vay	162.022.345	10.044.008
Lỗ chênh lệch tỷ giá	5.119.778	1.761.227
Cộng	167.142.123	11.805.235

26. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm

	Năm 2022	Năm 2021
Chi phí nguyên vật liệu	106.635.543	40.234.217
Chi phí nhân công	896.237.287	395.180.934
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.339.226.169	205.408.001
Cộng	2.342.098.999	640.823.152

b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

	Năm 2022	Năm 2021
Chi phí nguyên vật liệu	338.586.790	110.106.196
Chi phí nhân viên quản lý	6.704.204.195	6.151.543.974
Chi phí dự phòng nợ phải thu	52.333.850	565.760.658
Chi phí khấu hao tài sản cố định	324.120.221	355.423.280
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.327.260.998	1.457.438.479
Chi phí khác bằng tiền	765.693.257	577.612.982
Cộng	9.512.199.311	9.217.885.569

27. Thu nhập khác

	Năm 2022	Năm 2021
Lãi thanh lý TSCĐ	251.987.272	477.213.563
Tiền hỗ trợ nhận được	-	101.134.000
Thu nhập thanh lý vật tư	4.495.370	-
Các khoản khác	8.806.986	87.759.034
Cộng	265.289.628	666.106.597

28. Chi phí khác

	Năm 2022	Năm 2021
Các khoản phạt	-	40.248.000
Chi phí thanh lý vật tư	2.400.000	-
Chi phí khác	81.802.718	35.425.926
Cộng	84.202.718	75.673.926

29. Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Năm 2022	Năm 2021
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(16.760.700.279)	(20.983.002.872)
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	621.167.471	1.051.295.085
- Điều chỉnh tăng	622.500.004	1.052.471.331
+ Thu lao HDQT và BKS không chuyên trách	500.000.004	500.785.315
+ Chi phí không hợp lệ	122.500.000	551.686.016
+ Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước	1.176.246	-
- Điều chỉnh giảm	1.332.533	1.176.246
+ Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm nay	1.332.533	1.176.246
Tổng thu nhập chịu thuế	(16.139.532.808)	(19.931.707.787)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

30. Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2022	Năm 2021
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(16.727.058.101)	(21.097.884.167)
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	-	-
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm	-	-
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(16.727.058.101)	(21.097.884.167)
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	7.999.937	7.999.937
Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu	(2.091)	(2.637)

31. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2022	Năm 2021
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.905.973.811	10.238.157.112
Chi phí nhân công	15.384.532.609	13.187.244.612
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.152.627.399	5.537.606.522
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.476.517.637	11.364.245.579
Chi phí khác bằng tiền	7.866.115.598	6.894.060.307
Cộng	55.785.767.054	47.221.314.132

32. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận của Công ty theo hoạt động kinh doanh của từng đơn vị trực thuộc và công ty con như sau:

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh	Nhà hàng, khách sạn		Lữ hành, du lịch		Tổng cộng	
	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021
Doanh thu bộ phận	33.761.006.009	24.968.945.925	6.969.276.208	1.494.197.515	40.730.282.217	26.463.143.440
Giá vốn bộ phận	39.448.988.324	36.370.229.752	6.277.998.099	2.344.934.834	45.726.986.423	38.715.164.586
Lãi gộp từ hoạt động kinh doanh	(5.687.982.315)	(11.401.283.827)	691.278.109	(850.737.319)	(4.996.704.206)	(12.252.021.146)
	31-12-22	01-01-22	31-12-22	01-01-22	31-12-22	01-01-22
Tài sản bộ phận	54.582.673.229	67.011.328.784	11.064.038.426	8.978.678.449	65.646.711.655	75.990.007.233
- Tài sản ngắn hạn	4.433.564.410	9.451.047.711	2.356.014.317	5.354.453.331	6.789.578.727	14.805.501.042
- Tài sản dài hạn	50.149.108.819	57.560.281.073	8.708.024.109	3.624.225.118	58.857.132.928	61.184.506.191
Nợ phải trả bộ phận	24.956.296.628	18.661.782.640	456.302.101	367.053.566	25.412.598.729	19.028.836.206
- Nợ ngắn hạn	24.203.774.149	17.913.254.347	456.302.101	367.053.566	24.660.076.250	18.280.307.913
- Nợ dài hạn	752.522.479	748.528.293	-	-	752.522.479	748.528.293
	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021
Khấu hao TSCĐ	3.672.772.843	4.835.469.726	479.854.556	702.136.796	4.152.627.399	5.537.606.522

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

33. Quản lý rủi ro

a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro lãi suất, rủi ro về tỷ giá và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro về tỷ giá

Do có các giao dịch vay nợ có gốc ngoại tệ, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Rủi ro này được Công ty quản lý thông qua các biện pháp như: tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Số dư cuối kỳ của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

Tài sản tài chính		31/12/2022	01/01/2022
Tiền và các khoản tương đương tiền	USD	5.895,46	2.101,16

Quản lý rủi ro về giá

Nguyên vật liệu đầu vào chủ yếu tại Công ty là các loại nguyên liệu phục vụ nhà hàng khách sạn. Công ty quản lý rủi ro này thông qua việc tìm kiếm nhà cung cấp với giá bán thấp nhất có thể, tập trung số lượng đặt hàng lớn để được hưởng các chính sách ưu đãi về giá từ nhà cung cấp đồng thời theo dõi biến động thị trường để đảm bảo nguồn nguyên liệu với giá cả hợp lý nhất.

Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tài chính là một số khoản nợ phải thu. Với những khách hàng mới, Công ty tìm hiểu kỹ về khả năng tài chính và thanh toán của khách hàng từ đó xác định cho tín chấp hay thanh toán trước dịch vụ, tiền hàng. Ngoài ra, giữa bộ phận kinh doanh và bộ phận tài chính kế toán luôn có sự đối chiếu thông tin về các khoản công nợ đến hạn thanh toán cũng như quá hạn để kịp thời đôn đốc và có biện pháp thu nợ thích hợp.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

31/12/2022	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	4.247.203.363	-	4.247.203.363
Vay và nợ thuê tài chính	5.264.017.238	-	5.264.017.238
Phải trả khác	865.350.471	-	865.350.471
Cộng	10.376.571.072	-	10.376.571.072

01/01/2022	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	3.221.786.645	-	3.221.786.645
Phải trả khác	806.878.478	-	806.878.478
Cộng	4.028.665.123	-	4.028.665.123

Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty có rủi ro thanh khoản nhưng tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2022	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.801.295.462	-	2.801.295.462
Phải thu khách hàng	1.443.598.121	-	1.443.598.121
Phải thu khác	459.133.389	-	459.133.389
Cộng	4.704.026.972	-	4.704.026.972

01/01/2022	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.100.104.293	-	11.100.104.293
Phải thu khách hàng	940.513.258	-	940.513.258
Phải thu khác	952.472.462	-	952.472.462
Cộng	12.993.090.013	-	12.993.090.013



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

34. Thu nhập của các thành viên chủ chốt

Giao dịch	Chức danh	Năm 2022	Năm 2021
Thù lao Hội đồng quản trị			
Ông Phan Văn Bình	Chủ tịch	102.000.000	68.000.000
Ông Trần Nam Hưng	Chủ tịch	-	34.000.000
Ông Vũ Hiền	Phó Chủ tịch	84.000.000	84.000.000
Ông Đoàn Ngọc Trung	Thành viên	-	66.000.000
Bà Lê Thị Thu Thủy	Thành viên	72.000.000	72.000.000
Ông Lê Thanh Bình	Thành viên	24.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Tổng Sơn	Thành viên	48.000.000	-
Ông Phan Trung Phi	Thành viên	72.000.000	6.000.000
Thù lao Ban Kiểm soát			
Bà Trịnh Thị Kim Quy	Trưởng ban Kiểm soát	72.000.000	72.000.000
Bà Nguyễn Thị Hương Thảo	Thành viên	48.000.000	48.000.000
Bà Lê Thị Xuân	Thành viên	48.000.000	48.000.000
Lương, thưởng Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng			
Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	Quyền Tổng Giám đốc	245.700.000	-
	Phó Tổng Giám đốc		
	kiểm Kế toán trưởng	189.000.000	378.000.000
Ông Lê Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	318.500.000	546.000.000
Ông Nguyễn Văn Cư	Phó Tổng Giám đốc	359.100.000	378.000.000
Bà Lê Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc	406.350.000	378.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Quanh	Kế toán trưởng	120.000.000	-

35. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

36. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi AAC.

Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Lan

Nguyễn Thị Thu Quanh

Nguyễn Thị Thu Quanh

Quảng Nam, ngày 08 tháng 03 năm 2023



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

CÔNG TY CP DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Quảng Nam, ngày 06 tháng 04 năm 2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

